

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

SAIGON

ĐÓNG GIẤY
LÂM NÓN
BÁN REN
HÀNG THÊU
KHÁC CON DẤU
CHẠM BĂNG ĐÁ
BĂNG ĐỒNG

NGUYEN
CHI HOA
83 RUE CATINAT
SAIGON
TELEP. 798

PHỤ NỮ TÂN VẤN

Tiền học và thơ từ xin gởi cho :
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinat - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 555

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 62 - 24 JUILLET 1930

Giá Báo :
Một năm 6000 -- Sáu tháng 3550
Ba tháng 1800
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég. : PHUNUTANVANN-SAIGON

MỘT ĐIỀU TRÔNG CẬY Ở CÁC NHÀ GIÁO

VẤN-ĐỀ VIẾT CHỮ QUỐC-NGŨ CHO ĐÚNG

Muốn viết cho đúng cần phải đọc cho đúng

Trong tập báo Phụ-nữ-Tân-vấn từ năm ngoài. Phan-Tiên-Sanh có xướng lên vấn-đề: Viết quốc-ngữ phải viết cho đúng! Trong mấy bài Tiên-Sanh viết, thiết đã tỏ ý rất nhiệt-thành với chữ quốc-ngữ. Tiên-Sanh hằng-hải cố-dộng cho chữ quốc-ngữ mau thành một thứ văn-lữ trọn vẹn.

Viết quốc-ngữ cho đúng là sự cần cho người trong nước ta lắm. Quí hóa thay sự cố-dộng của Phan-quân!

Tuy nhiên, sự thương ở đời, một việc gì khi mới xướng lên, dầu hay dầu dở, cũng vẫn có người phản đối, người tán thành. Những người phản đối thường vì ý-kiến hẹp hòi, vì câu-nệ thói quen, hay có khi vì không hiểu nữa. Phản đối sự cố-dộng của Phan-quân có lẽ chỉ do những người xưa nay viết thường sai mà không biết, hay biết mà không chịu sửa, cho là không quan hệ gì.

Phần tôi không dám bảo là bậc thạc-già, nhưng tôi xem ra sự viết quốc-ngữ đúng với không đúng có quan-hệ rất lớn cho đường học-văn của tôi, nên tôi phải để ý. Lại xin thú thật rằng: tôi cũng còn đang phải

học quốc-ngữ, còn đang tập viết quốc-ngữ cho đúng. Đã còn đang học tập thời chắc tôi viết cũng hay còn sai, nhưng tôi có nghe rằng: người chỉ cái dở của mình, mình nên cảm tạ mà vâng theo, mà sửa đổi, chẳng nên cho lắm sự xấu mà phản-đối. Và lại đã phản-đối cái hay thời chỉ có hại cho mình, có khi lại hại lây đến người, mà cái dở mình vẫn không thể che được, lâu rồi cũng bị lộ ra.

Mấy lời tôi nói trên đây đã tỏ ý hướng ứng; nói dài quá e lạc-đề, tôi phải trông lại đầu bài mà trở ngôn bút. Theo trí tôi xét, sự viết quốc-ngữ cho đúng, thật có thể trông cậy ở các nhà giáo một phần lớn mà như thế là các nhà giáo nên sơ-học.

Dạy nói tiếng mẹ đẻ, dạy viết chữ nước nhà cho đúng là cái trách-nhiệm của các nhà giáo. Vậy mà theo sự tôi thường thấy, có nhiều nhà giáo hình như coi sự dạy môn đồ không quan-hệ bằng các môn khác. Chẳng những trong khi dạy, cái nghĩa đã không rành rẻ, mà khi đọc cũng đọc sai. Nhớ khi tôi còn học ở một lớp dưới nền sơ-học, có

ông giáo thường đọc chữ tr cũng như ch; r cũng như d, làm cho học trò thường nghe lầm mà viết trật. Nghĩ như những chữ viết mà khó thể đọc cho rành rẽ như gì với d, mà cô đọc sai thời chưa đủ nói, đến như chữ ch với tr có thể đọc phân biệt rõ ràng được, mà cũng đọc sai thời không những người nghe không rõ, viết phải sai, lại còn làm cho người nghe phải hiểu lầm nghĩa nữa, như *trông* với *chông*, *trông* với *chông* thời có phải mỗi chữ viết một khác, nghĩa một khác không?

Viết mà viết sai, hoặc-giả có khi người xem còn có thể hiểu được, đọc mà cũng đọc sai, thời người nghe còn hiểu làm sao?

Lại có nhà giáo khi chấm bài, thầy học trò viết sai: tr ra ch như *truyện* ra *chuyện*, r ra d như *rung* ra *dung*, s ra x như *song* ra *xong* v.v. cũng không chịu sửa. Không biết tại thấy lười, dốt, hay cho thể cũng là được.

Các nhà giáo phần nhiều là những người viết quốc ngữ đã khá thông, trong khi chấm còn không chịu sửa cho đúng, giảng cho mình đọc cho rõ, thời các học-sanh còn trông mong gì về sự viết quốc-ngữ cho đúng và làm quốc-văn cho hay nữa!

Hiện nay, trong nền sơ-học, nhưt là về mấy lớp dưới, phần quốc-ngữ đã chiếm số nhiều. Sự đúng quốc-ngữ để thay cho chữ Pháp, để dạy những điều thường-thức như cách-trí, vệ-sanh, luân-lý, địa-dư, toán-pháp v.v., đã là một sự thường và cũng thấy có

công hiệu lắm. Rồi đây sự học càng ngày càng mở mang, chữ nước nhà một mai phong-phủ, sẽ chiếm được địa-vị cao, thời có lẽ cái nền trung-học-lấp cũng lấy quốc-ngữ để truyền bá các môn học. Dùng chữ nước nhà còn chi hay bằng, sự đó chắc có ngày thành hiệu.

Cho nên, tôi nghĩ có thể trông cậy ở các nhà giáo một phần lớn trong sự viết quốc-ngữ cho đúng. Chẳng kể ở các lớp học-sanh còn đang học bằng chữ quốc-ngữ, đầu ở ban tiểu-học, trung-học cũng vậy, các nhà giáo trong khi dạy làm quốc-văn cũng cần phải dạy cho học-sanh viết quốc-ngữ cho đúng. Chữ có viết đúng thời dùng làm văn mới không lạc nghĩa, mới khỏi để lầm cho người đọc. Vậy mong rằng các nhà giáo từ nay nên lưu tâm về sự dạy bằng chữ quốc-ngữ.

Phạm-minh-Thường



Ngày thứ sáu 25 Juillet này, là ngày quý bà, quý cô nhóm hội, để bàn về các phương-pháp giúp cho hội Dục-Anh Tương-Tế.

Bạn Phụ-nữ ta nên tới dự hội cho đông ở tại hội-quán hội Thương-Mại Nam-Kỳ, số 76 đường Lagrandière.

Về cuộc thi kỷ-niệm P. N. T. V. đầy tuổi

Bản-báo đã khóa sổ cuộc thi này hồi 5 giờ chiều ngày 30 Juin 1930; đếm hết thấy số người dự thi được là 1234 vị.

Bản-báo đã đặt riêng một bàn uỷ-viên coi xét việc lựa các số thăm. Công việc tuy rất bề bộn mệt mỏi, song thế nào chúng tôi cũng gắng làm cho đến ngày 31 Juillet thì có thể tuyên bố được kết-quả.

Về câu thai: Kề kề túi bạc vai mang, chữ nhưt không biết được ban huyện hăm, thì quý vị đáp là: Quan-lài (hôm) lủ sủi, cái trách, cái nhạo, cái giả-do, quan tiền lấy, đồng tiền Annam cái vì tiền, tờ giấy bạc v.v... Số người đáp trúng không tới 1 phần tư. Bài toán chia tiền thì nhiều vị trúng lắm. Còn cuộc tuyên-cử thì chúng tôi đang soạn thăm chưa rồi.

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nên cho các nữ-học-sanh học phép nuôi con nít

Tờ báo này nói đi nói lại hoài, chắc ai nấy đã đều biết sự ích-lợi của hội Dục-anh Tương-tế ra sao rồi. Cái lẽ khiến cho chị em mình phải tán thành và vào hội cho đông cũng đã rõ ràng rồi, không cần phải nói lại nữa.

Chị em ta phải giúp hội ấy, hoặc do sự vào hội, hoặc do sự bỏ tiền ra cho hội, cái sự « giúp của » cũng đã là một lý-thế tất-nhiên, tưởng không ai là không biết tùy cảnh-ngộ riêng của mình mà tán thành vào nhiều ít. Chỉ có chỗ « giúp công », theo ý chúng tôi tưởng thì hơi khó chút.

Nguyên là hội sẽ lập ra những sở nuôi con nít (crèche) ở nhiều nơi trong châu-thành; sở ấy sẽ nhận lãnh con nít của người ta đem tới gởi, hội phải có người trông nom săn sóc, nào là pha sữa cho bú, nào là trông nom cho chơi, nào là lo tắm rửa, nào là lo thuốc men, những công việc ấy tất-nhiên là hội phải có những cô khản-hộ riêng, của hội trả tiền, để lo mọi việc cần thiết cho trẻ. Song con nít thì nhiều, biết dùng bao nhiêu cô khản-hộ cho đủ? Bởi vậy các nhà chủ-trương của hội là quý bà Bézial, Franceries, Séc v.v... đã từng nói với phụ-nữ ta rằng nếu như trong chị em, ai có rảnh ngày giờ, thay phiên nhau mà đem công đem sức ra giúp cho hội thì hay lắm.

Việc, vẫn là việc nên làm, nhưng chúng tôi thử hỏi có mấy bà mấy cô có ngày giờ rảnh rang và tảnh nỗi chịu khó, mà vào sở nuôi con nít, đóng cái vai khản-hộ được như thế? Thiết vậy, người nào có thể đóng cái vai đó được, chẳng những là phải người có thành-tâm, mà lại phải có ý-thức và thông-minh nữa thì mới giúp ích cho được. Những người như thế, thì mấy ai không có của nhà phải o lằng, có công việc buộc ràng, để gì bỏ việc mình mà vào giúp việc trong sở nuôi con nít được.

Vậy thì phải làm sao cho có người giúp công giúp sức đây.

Chúng tôi thiết nghĩ không có cách gì diệu hơn là nhờ các cô nữ-học-sanh các trường ở quanh Cholon, Saigon và Giadinh, giúp cho việc ấy. Chẳng những có ích cho hội mà thôi, lại vừa có ích ngay cho các cô học-sanh nữa.

Chúng tôi đã từng than phiền rằng ở đây không có cái trường dạy cách làm mẹ, như ở Âu Mỹ đã thiết-hành, thành ra có nhiều người muốn học phép nuôi con, cũng không biết vào đâu mà học. Nay sẵn có sở nuôi con nít mở ra, ta nên để cho các cô nữ-học-sanh lợi dụng. Phải chi các trường nữ-học cũ đặt chia phiên ra: tuần này thì trường này, tuần khác thì trường khác, cho một số học sanh tới sở crèche, vừa là làm công việc giúp đỡ cho hội Dục-anh, vừa là học lấy phép nuôi con nít luôn thể. Vậy chẳng phải là một cử lưỡng tiện sao? Phương chi cho các cô nữ-học-sanh lập thành những phép dưỡng dục nhi-đồng, thì các cô ấy về nhà có thể giúp đỡ cha mẹ, trông nom em út, thật là một việc có ích có lợi rất sâu xa.

Hội Dục-anh đương cần những người giúp công thì các cô nữ-học-sanh chính thị là người giúp công đó. Ý-kiến này của chúng tôi không biết là có hợp với ý các bà trong hội Dục-anh không?

Mong sao các Nghị-trưởng

ở nước ta đừng là cái

chợ mua danh cầu lợi

Có người nói: Bàn bà ta bây giờ chưa có quyền dự vào việc chánh-trị mặc lòng, nhưng phải chi ta có tri-thức và tư-cách mà khuyên can, khuyên khích chống ta, chửi ta, anh ta, con ta, có ra ứng cử làm nghị-viên hay dân-biểu gì, thì nên giữ mục-dích cao-thượng, nên biết trách-nhiệm lớn-lao, như vậy thì nghị-trưởng của ta mới bởi thấy cái quang-cảnh như là cái chợ mua danh cầu lợi, như lâu nay ta vẫn thấy đó.

Kỳ tới bốn-báo sẽ bắt đầu đăng những bài của các bà dự thi phần thưởng Đức-Hạnh. Trong sự điều-tra muốn cho được kỳ-lường để định thưởng cho công-bằng, chúng tôi rất trông cậy ở các bạn đọc-giả. Trong khi đăng phương-danh và lai-lịch của các bà dự thi, nếu chư quí đọc-giả có thấy điều chi thiếu sót, hoặc sai lầm thì làm ơn chỉ giáo cho bốn-báo. Cuộc thi này còn thâu bài cho tới ngày 30 Aout 1930, vậy ai là người có lòng lo xây đắp nên đức-hạnh cho Phụ-nữ nước ta, nên có biết được bậc hiền-nữ nào đáng làm gương cho xã-hội thì xin giới-thiệu cho đồng-bào biết.

Y-kiến ấy rất phải.

Nghị-trưởng ở xứ ta, thứ nhất là Nhơn-dân Đại-biểu-viện ngoài Bắc là hay có cái tệ mua danh cầu lợi đó hơn cả. Vẫn biết trong số ra ứng cử, thật có lắm kẻ người chủ tâm ra làm việc lợi dân ích nước, song còn biết bao nhiêu người, chỉ lấy đó làm cái thang lợi-danh, cho nên hao tốn bao nhiêu, cuối cùng cách mấy, cũng cố làm cho kỳ được. Tức như cái việc Nguyễn-văn-Tấn, làm phó quản-lý đồn-diên Phú-Thủy lấy tiền công của đồn-diên ra vận-dòng làm Dân-biểu, rồi sau chuyện tiền bạc đổ bể ra mà cảm sảng bắt ông quản-lý Trần-Đức-Trọng đó.

Số dĩ người ta cố làm cho kỳ được như vậy, là có gì ở đâu. Chỉ cốt như vậy! Sau khi trúng cử rồi thì lấy cái danh-nghĩa đó mà xin phẩm xin hàm xin đất xin cát mà thôi.

Chính dư-luận Pháp cũng than phiền về chỗ đó lắm. Họ nói bây giờ nhà nước đã mở rộng quyền đại-nghị cho người Annam, phải chỉ có những người trong sạch, cao-thượng và liêm-phần sự ra làm đại-biểu cho dân thì hay biết mấy. Nhơn dịp họ yên-cầu nhà nước nên làm cách bỏ hoặc lựa chọn như vậy, để đối với những người ra ứng-cử Nhơn-dân Đại-biểu:

1° — Người nào muốn ra ứng-cử Nhơn-dân Đại-biểu tất nhiên phải là người không có dính lứu chi với nhà nước về mọi việc bao thầu, hoặc tự tên họ hay là đứng tên một người khác.

2° — Trong khi làm Dân-biểu, như định không được tự mình hay chung với người khác, trực tiếp hay gián tiếp, mà nhận lãnh làm công việc bao thầu gì với nhà nước.

3° — Không được lấy danh-nghĩa của mình làm Dân-biểu mà xin khẩn diên, xin lãnh làm công

việc v. v... hoặc xin cho mình hay là xin cho ai cũng vậy.

4° — Trong khi còn làm Dân-biểu, thì chẳng được nhận một phẩm-hàm, một cái mề-day nào cho mình, hay là cho gia-nhơn thân-thuộc của mình cũng vậy.

Rồi họ kết-luận rằng chánh-phủ có thất ngật như vậy, thì mới lựa chọn được những người thành-lâm và thiết-tải, ra làm trung-gian cho nhơn-dân với chánh-phủ, và mới có ích lợi cho dân cho nước được. Nếu không thì nghị-trưởng có khác chi cái chợ lợi danh; bên cạnh những kẻ trong sạch cao thượng là số ít, lại có những kẻ tham-vọng là số nhiều, chỉ chăm chăm ra làm nghị-viên để kiếm cái phẩm-hàm, hay là xin khẩn ruộng đất.

Y-kiến ấy thật hay, tướng chánh-phủ nên xem xét và thi-hành lắm.

Trong Nam-kỳ ta cũng gần lời vụ tuyển-cử Hội-dồng quản-bạt rồi. Thật có người vì phân-sự, vì mục-dịch mà ra tranh giành cái ghế dân-biểu, nhưng xen vào sao khỏi có nhiều kẻ chỉ mong leo cái thang đó để kiếm việc bao thầu cho dễ, hoặc kiếm đầm ruộng Ca-mau. Muốn ngăn cái giả-tâm ấy, cái tham-vọng ấy, nói tóm lại muốn « lấy uế » cho nghị-trưởng của ta, chúng tôi cũng mong chánh-phủ Nam-kỳ thi-hành mấy điều-khoản trên kia thì hay cho dân biết mấy!

Ở Cholon, Tân-an Gladinh đã có chị em đánh banh (Tennis). Chị em ở mấy tỉnh ấy đã hiểu biết sự ích lợi của thể-dục; còn chị em ta ở tại Saigon đây là nơi người ta gọi là kinh-đô xứ Nam-kỳ, mà chưa có người khởi xướng, thì còn đợi chừng nào?

SAU KHI ĐỌC BÀI TRẢ LỜI CỦA TRẦN-TRỌNG-KIM TIỀN-SANH

CẢNH-CÁO CÁC NHÀ "HỌC-PHIỆT"

Sau khi tôi đọc bài của Trần-trọng-Kim tiền-sanh bàn với tôi về sự phê-bình cuốn sách "Nhơn-giáo" đăng ở Phụ-nữ Tân-vân số 60, tôi rất lấy làm phục cái nhũ độ của Tiên-sanh. Tôi lấy làm phục Tiên-sanh bao nhiêu, thì tôi càng mừng cho học-giới nước ta có cơ khai phóng bấy nhiêu!

Số là, chẳng những như Trần-quân đã nói, người mình xưa nay chưa quen chịu kẻ khác phê-bình, mà lại trong xã-hội này, có một hạng người, tôi muốn dành cho họ một cái huy-hiệu mới, là "Học-phiệt". Hạng người ấy có học rộng, tri-thức nhiều, văn hay, tri-thuật cũng khá, tự coi mình như là bậc "thầy", chẳng kể dư-luận ra chi. Đã hay rằng mình giỏi, song thế nào cho khỏi sự sai-lầm, vậy mà họ tự-phu quá, cứ mặt-sát hết ý, cái dư-luận nào không chánh-dáng, họ mặt-sát chẳng nói làm chi; cái này, khi người ta công-kích họ một cách chánh-dáng, mà họ cũng làm thính. Làm thính, không phải tỏ ra là họ phục; nhưng làm thính, tỏ ra là họ không thêm nói với, thế mới đáng ghét. Tôi dành cho họ cái huy-hiệu "Học-phiệt", lấy nghĩa rằng họ có ý kiến riêng mà chuyên-quyền trong học-giới, cũng như bọn "Quần-phiệt", đã nổi nhau mà chiếm cứ đất-đai và quyền chánh-trị bên Tàu.

Tôi chẳng nói gần nói xa chi hết; tôi nói ngay rằng hạng "học-phiệt" ấy ở nước ta chẳng bao lâu người, mà Phạm-Quỳnh tiên sinh là một. Thủ sách ra lấy một việc. Chắc hẳn nhiều độc-giả còn chờ chuyện Ngô-đức-Kể tiên-sanh công-kích sự dè-xường truyện Kiều hồi mấy năm trước nên đã viết một bài trong tạp-chi « Hữu-thanh » nói có vong-linh Ngô-tiên-sanh! Không biết làm sao mà ông này có ác-cảm với Phạm-quân quá. Hồi đó tôi đương ở Hanoi, tôi đi lại với cả hai đảng, đầu đuôi làm sao tôi rõ hết. Vì sự tự ý đó nên trong bài « Chánh-học với tà-thuyết » của họ Ngô có chỗ không được công-bằng; tuy vậy, lấy đại-thể cái bài mà nói, thì cách công-kích như vậy là chánh-dáng. Vả lại nó là một vấn-đề lớn, có quan-hệ với học-phong sĩ-tập, đầu phải đầu chằng, cũng không có thể nào bỏ qua được. Vậy mà bên Phạm-Quỳnh tiên-sanh nín lặng, chẳng thêm nói gì nói lại lấy nửa lời.

Có một lẽ có thể vin lấy mà cãi cho Phạm-quân về sự làm thính đó, là trong bài của họ Ngô chưa hề có một lần nào nói đến tên tu' Phạm-quân. Theo phép, khi người ta nói đến mình một cách không chánh-thức, thì mình có quyền làm thính được.

Song lẽ, có lẽ khác mạnh hơn để đánh-đổ lẽ ấy đi. Trong bài của họ Ngô tuy không nói đến tên Phạm-quân, song toàn nói những công-việc của Phạm-quân đã chủ-trương, hoặc đã thi hành, mà công-việc ấy lại không có thể lộn với của người khác. Huống chi, công-việc lại là công-việc làm ra giữa xã-hội, chẳng phải riêng của một người, ai cũng có quyền can-thiệp đến, ai cũng có quyền bàn bạc đến. Chỉ có một điều nên hỏi, là lời người

ta bàn-bạc đó phải hay quấy mà thôi. Nếu là phải, thì mình nên viết ra mà nhận lỗi và tỏ ý phục-thiện của mình; bằng quấy, thì mình cũng nên viết ra mà cãi lại để bình-vực cho chơn-lý. Bằng nào cũng phải trả lời hết, không phép làm thính. Làm thính thì tỏ ra hai đầu: một là bả, hết đường nói lại; hai là khinh người. Bả mà làm thính, không nhận lỗi cách đường-đường chánh-chánh, thì thành ra mình không có can-đảm, không biết phục-thiện. Còn khinh người thì lại vô lý lắm, mình khinh người, người lại chẳng biết khinh mình sao? Huống chi, phải biết rằng khinh người bằng một cách như vậy, thì trong khi mình khinh người đó, chính mình tự khinh lấy mình rồi, vì mình đã đối với mình, với người, cũng đều không ngay thật.

Hai cái lỗi đó, thế nào Phạm-tiên-sanh cũng phải vấp một, vì tiên-sanh đã làm thính trong khi ấy. Nhưng nói tiên-sanh vấp cái lỗi trước thì thà nói tiên-sanh vấp cái lỗi sau. Bởi chưng, sau khi nín không trả lời, Phạm-tiên-sanh có viết một bài trong « Nam-phong » nhớ chừng như đầu đề là « Xứ thế châm-ngôn » thì phải; trong đó có những câu, nhớ chừng như « Một thanh gươm bạch-luyện đây, tha-hở mà công-kích, có sơn đầu được ta? Thiết nó in hệt như cái gươm Tể-cống xưa kia bình-vực cho thấy mình mà nói rằng: « Nhân tuy dục tự-tuyệt, kỳ hà thương ư nhứt nguyệt hồ? » một thứ!

Về câu chuyện trên này ta lại nên chia ra hai mặt mà bàn. Cái kiểu làm thính ấy, nói về mặt học-vấn là dở; chứ nói về mặt làm báo thì lại là hay. Vong hồn ông Tập-Xuyến, sống thì khôn, thác thì thiêng, ông chứng-giám cho lời tôi đây! Thật hồi đó Ngô-tiên-sanh hăm hăm chực Phạm-quân trả lời thì kéo luôn cả đại-dội ra mà công-kích; song cái kẻ Tự-mã-Trọng-Đại diện thay, làm cho cái phương-lược « lục xuất kỳ sơn » kia mới vừa có « nhứt xuất » thì đã quay đầu ngựa trở về! Tôi nói: về mặt làm báo là hay, cái hay ở đó.

Song lẽ, cái nghề làm báo, gặp thì làm, chứ có phải cái đất mà chúng ta toàn đặt cái đời mình trên đó đâu. Chúng ta — các ông đã danh, mà cũng xin cho tôi xen vào với — nên đặt cái đời mình trên cái đất học-vấn. Trong sự học-vấn mà không ngay thật, ngay thật đối mình, đối với người, đối với nhứt-thiết, thì thật là nguy-hiểm lắm, nguy-hiểm đến cái đời của mình nữa!

Có một điều nên lượng-thứ cho Phạm Tiên-sanh, là lúc bấy giờ Tiên-sanh còn đương vào cái tuổi thanh-niên, cái tuổi ấy thường làm cho người ta phụ-khi và hiếu-thăng. Song ngày nay, Tiên-sanh niên càng cao, đức càng mậu, có lẽ những điều kỳ-vãng ấy, Tiên-sanh đã rất lấy làm hối-hận mà không nói ra chăng.

Thánh nhân có nói rằng: « Quân tử tẩn-dục tu-nghiệp, học cấp thời dĩ. » (1) Chữ « tẩn-dục » có nghĩa: còn chữ « nghiệp » đó tức là sự học-vấn của mình. Hai cái đó có quan hệ lẫn nhau, tời thì cùng tốt, lui thì cùng hư. Muốn cho sự học-vấn của mình một ngày một tiến, phải học-tập, phải thực-tập, thì mới tiến được; mà sự học-vấn đã tiến, thì cái đức của mình cũng ngày càng đầy-dủ thêm. Cấp thời là thời nào? Theo ý tôi thì vào lúc ngoài ba mươi cho đến bốn mươi tuổi, song cổ tuổi chúng ta ngày nay, là cái thời mà những sự phú-khí hiếu-thăng đã lần lần xa ra khỏi mình.

Sự tẩn-dục tu-nghiệp mà thánh nhân nói đó, ở đời xưa thật rất khó, khó vì chẳng biết noi theo một cái phương pháp nào. Song đương đời ta đây thì đã được sự khó ấy một chút; vẫn có phương-pháp Khoa-học đó, ta nên lợi dụng lấy để mà tẩn-dục.

Đã có người đứng sau lưng tôi mà cười tôi rồi! Họ cười họ lại còn nói: Cái đời anh nhà nho đặc sệt mà mỗi chút mỗi Khoa-học, khéo làm rầy tai! — Nếu có phải vậy thì tôi kiểu ông ấy đi, mà chỉ nói với những người nào không ra ý khinh tôi. Thật vậy, sự này lại là một cái vấn-đề nên nói rõ ở nơi khác nữa. Đây tôi chỉ nói rằng: Cái phương-pháp Khoa-học cũng vậy, hay là dịch-thần Khoa-học cũng vậy, thật là cái tiện cho học-giải lợi-dụng để mà tẩn-dục. Vì theo phương-pháp Khoa-học thì mỗi một sự gì cũng phải luật lệ, cây chứng nghiệm để tìm cho thấy chơn-lý, mà trong khi ấy lại phải bỏ hết cả những điều tư-tâm, thành-kiến và sự kiêu-căng của mình đi; chẳng phải là trong lúc cầu tri-thức đó, cũng luôn thể làm ích-lợi cho tánh-nết của mình sao? Tôi chối dài, tôi không phải nhà Khoa-học; song thật như ông Trần trọng-Kim nói, tôi có cái khuynh-hướng về Khoa-học. Câu chuyện vừa rồi là tôi lấy ở sự kinh-nghiệm của chính mình tôi mà nói ra, có ích cho ai thì có, không thì thôi, không có hại.

Này giờ tôi nói đồng-dải những tẩn-dục tu-nghiệp, khoa học khoa-hiếp để cho lọt bớt câu chuyện đi, chờ rồi cũng không thể bỏ qua cái thời kiêu-căng của mấy ông « học-phiệt ». Họ làm vậy khác nào như ôm lấy cái độc-quyền dư-luận, trở ngại sự tẩn-dục của học-giới nước ta. Ai nói, họ không thêm nói với, tức là có ý để một mình họ nói thôi, thế chẳng phải ôm lấy độc-quyền dư-luận là gì? Mà đã không cần-cơ thì không nảy ra chơn lý; không có ánh-sáng của chơn lý thì học-giới tôi tâm; thiệt họ đã vô-ý mà dứt ngang con đường tẩn-dục của học-giới đi, chớ chẳng những trở ngại mà thôi vậy.

Thật vậy, cái thói của họ đã tràn ngập cả xã-hội mà thành ra như phong tục trong hơn mười năm nay. Ai nói trời nói đất chỉ thì nói, ngang-nganh đến đâu cũng không có người cãi. Cái phong tục ấy nên đặt cho nó một cái danh-từ là « nguội-lạnh ».

(1) Xin lỗi độc-giả, chỗ này tôi dẫn sách mà không nói rõ sách nào, lời ai nói, là vì lâu nay tôi ít ôn nhuần nên tôi quên xuất-xứ, mà trong tay cũng không sẵn sách để tra lại. Câu này tôi nhớ như ở kinh Dịch thì phải. Lại xin độc-giả cũng biết cho rằng khi nào tôi dẫn sách như vậy là đã suy đi nghĩ lại câu sách ấy mà nhận cho như là một cái công-lệ rồi, tôi mới dẫn vào; chớ không phải để tôi thấy lời ông thánh thì tin là phải mà dẫn vào đâu.

Chính mình Phạm-Quynh tiên-sanh đã nhìn thấy chỗ đó. Tiên-sanh có viết trong « Nam-phong » số 148, hồi tháng Mars năm nay, về phần phu-trưởng tiếng Pháp, nơi bài « Hồi-tưởng về Khổng-tử và Khổng-giáo » (*Réflexion sur Confucius et le Confucianisme*), một đoạn như vậy:

« Ở nước Nam ta, cái phong trào bài-kích Khổng-giáo « thả kếu là cái phong-trào nguội-lạnh... Mới có một « nhà-nho cũng học-đời bạn đồng-đạo mình bên « thiếu-niên Trung-quốc », ra tay phản-đối Khổng-tử và « Khổng-giáo, mà chừng như độc-giả chẳng mấy ai « thiết-đến, không ai cho là phải mà cũng không ai cho « không, dầu rằng những bài phản-đối ấy viết bằng lối « văn chín-chắn và tài-liệu dồi-dào, đáng khen thật, song « tôi tưởng chắc độc-giả của nó cũng không nhiều bằng « của những cái tin ngắn chót-xin trên tờ báo nói về « công-trạng của hai tay vô-dịch nghề banh-vợt, mà hết « thấy các báo đã tôn cho là nhứt-quốc-chi hùng. » (2)

Xin độc-giả thử nghĩ coi, có cái xã-hội nào lại nguội-lạnh đến nỗi-nước này chẳng? Mà việc đó, đồ ai dám cả gan bêu là việc tâm-thường. Chính trong đoạn đó chỗ để những cái chấm-giấy đó, Phạm-tiên-sanh nói rằng: « Kể ra thì đáng Thánh ở Khúc-phụ xa-xuối thật, xa cả « về không-gian và về thời-gian, song lâu nay chính ngài « vẫn đã chi-phối những điều giáo-huấn của ngài trong cả « cuộc sanh-hoạt xứ này, về tinh-thần và luân-lý ». (3) Ở 1 nếu đã nhìn-nhận cho Khổng-giáo ở xã-hội mình là quan-hệ với sự sống của mọi người vậy thì sao trong khi có kẻ nhẽ nó phản-đối, ai nấy lại nở làm lơ, không thêm quan-thiết đến cho danh? Tôi xin trung cáo cùng người trong nước: đừng có lấy cái có nói ra không ai thêm nói lại; làm dịp tiện để nhạo-cười cái anh nhà nho mà Phạm-quân nói kia; song ai nấy hãy nhìn điều này là một điều sỉ-nhục cho cả một dân-tộc, vì trong việc đó tỏ ra rằng cái lương-tâm của dân này hình như đã tê-diễn rồi vậy!

Lẽ đáng trong khi thấy những bài phản-đối Khổng-giáo đó, hạng người-thường có cho là không quan-hệ mà bỏ qua đi nữa, thì những người bấy lâu đã có tông-tin (conviction) về Khổng-giáo, chủ trương cái thuyết duy-tri Khổng-giáo, cũng phải vội vã đứng ra, một là bình-vực cho sự tông-tin của mình, hai là vệ-dục cho thánh-đạo. Ba là phá sự cổ hoặc cho người đương thời, mới phải cho. Cái này từ hiện đến ngu rù nhau làm thành một loạt; sau khi đó rồi, có kẻ lại tỏ ý ra như tuồng mình làm vậy là đặc sách, thì tôi phải chịu, không hiểu cái lòng dạ người ta là thế nào! Nếu anh nhà nho công-kích

(2) Nguyên-văn: En Annam, la vague de défaveur est plutôt une vague d'indifférence.... Et si dernièrement un lettré Annamite, emboitant le pas à ses confrères de la « Jeune Chine » a essayé de faire le procès de Confucius et du Confucianisme, il ne semble pas qu'il a beaucoup intéressé ses lecteurs: personne ne l'a ni approuvé ni contredit et je doute fort que ses articles, écrits pourtant avec un louable souci de style et de documentation, aient eu autant de lecteurs que le moindre petit entrefilet relatif aux exploits de deux champions de tennis promus par toute la presse progressiste au rang de héros nationaux.

(3) Nguyên-văn: Le sage de Khu-sou paraît loin, bien loin dans l'espace et le temps, lui qui naguère encore animait de ses enseignements et de ses préceptes toute la vie morale et spirituelle de ce pays.

Khổng-giáo đó mà công-kích phải là, thời chẳng nói làm chi; vì bằng anh ta công-kích hết mà lại đứng lại vào chín-chắn, tài liệu dồi-dào, đến nỗi ông Phạm-Quynh phải khen, thì tôi tưởng, chẳng nhiều thì ít, thế nào cũng có hai cho thể-đạo nhân tâm chớ. Vậy mà có người lạnh là nguội-lạnh làm sao?

Tôi thấy đám trẻ con chơi với nhau, đến lúc đã quan, một đứa đứng ra một phía, lấy lời vô lễ mà xỉ-nhàng mấy đứa kia. Mấy đứa này thiệt hành cái chủ nghĩa tiên, cực-phản-kháng, ra hiệu tình cho nhau rằng: « Nó nói gì kể nó, mình cứ bịt lỗ tai, chẳng thèm nghe! » Chúng nó bảo nhau thế nào, làm y như thế. Đứa kia nói một chập, một miệng rồi thôi. Khi ấy mấy đứa làm thành ban này đó mới rập nhau xỉ vào một đứa ấy mà nói rằng: « Lêu lêu mắc cổ! Lêu lêu mắc cổ! »

Quả làm sao! câu chuyện nói trên kia mà lại tình có giống với cái trò trẻ con này!

Trời ơi! nhà-nho ấy chẳng phải ai đâu là, chính thì là tôi đây. Mà nếu còn có ai nữa thì tôi là một Phạm-quân nói nhà-nho trông mà không kếu tên, ý là vì cái tên tôi không đáng làm đơ-ngôi bát của Phạm-quân hay là vì người sợ tôi « mắc cổ » tôi nghiệp mà dấu tên đi, thì tôi không biết.

Năm ngoài tôi có viết cả thấy 21 bài nói về ảnh-hưởng Khổng-giáo ở nước ta, đăng trong báo « Thần-Chung », từ ngày 3 octobre cho đến 18 novembre 1926. Sự độc-giả nguội-lạnh đối với những bài ấy có đến như Phạm-Tiên-sanh nói chẳng, thì tôi không được biết cho chắc; song trước sau vốn-ven chỉ có một bài gởi tới phản-đối, cũng có đăng ở Thần-Chung, mà tôi đã thú-thiệt, không hiểu tác-giả ý muốn nói những gì. Vì vậy đương khi toàn văn của tôi chưa hết mà tôi cũng bắt chước đứa con nít nói trên đó, một miệng rồi thôi.

Chẳng đợi đến bây giờ có Phạm-Tiên-sanh nói, tôi mới biết; cái sự nguội-lạnh ấy tôi đã đoán trước rồi. Trong bài thứ 21, là khi tôi đã ngã lòng toàn gác bút, tôi có viết một đoạn rằng:

« Nước Tàu còn có năm ba bọn trung với Khổng-giáo, « gặp cơn nguy biến, ra tay chống chọi, hết phương này, « tìm phương khác, tuy không kéo lại được mà cũng còn « tỏ cho thiên-hạ biết trong Khổng-giáo vẫn có người. « Đến nước ta thì hết chỗ nói! Khổng-giáo ở nước ta « trong khi gặp văn-minh Âu-châu, hình như nó nằm « sát-rạt xuống, vừa khóc vừa rên, vừa ngừng đầu lên coi « chánh-phủ. Chánh-phủ có dễ khoan-cứ thì cứ tái đầu « làm quan chơi; chánh-phủ bỏ khoa-cử thì cũng đau lòng « mà khóc rên chót đỉnh; nhưng đến khi chánh-phủ lệ « trường bất học chữ Pháp thì lại lau nước mắt mà « cứ việc học, mong cho tốt-nghiệp đăng làm quan. Rồi « đến ngày nay đây, có kẻ ngỗ-nghịch là tôi, dám « ra đương-trường chỉ trích Khổng-giáo, — để rồi « coi, giặc chứng như — cũng không ai thêm nóng mặt mà « ra miệng hết. Ừ, nó nói ông Khổng-tử chớ nó có nói chỉ « mình đâu, nó có động đến bát cơm của mình đâu mà « hồng ra miệng! Không dám đối độc-giả, tôi viết đến đây « bỗng dừng hai hàng nước mắt tôi trào ra trên giấy. « Không phải tôi khóc vì Khổng-giáo điều-tàn; nhưng tôi « khóc, một là vì cái kẻ chỉ-trích Khổng-giáo lại là tôi; « hai là vì ngộ thấy cái tình đời bạc-bèo! »

Sự nguội-lạnh đó, theo như tôi đã kể ra trong đoạn trước, thì quả là do mấy nhà « học-phiệt » tạo ra. Nếu còn bởi các cơ khác nữa, thì cái cơ mấy nhà « học-phiệt »

chuyên chế độ luận cũng là một cơ lớn, họ phải chịu một phần trách-nhiệm lớn trong sự đó.

Khi tôi viết bài hình-phẩm cuốn sách « Nho-giáo », trong anh em đã có người « cho tôi lại » một cơ « chuyên chế nhưng tôi cũng cứ đánh heo mà làm. May quá! Trên tiên-sanh không viết ra mà thường-xác sự học-vấn cũng tôi; cái tên tiên-sanh tôi qui trong loan nhữn, thì cái tôi ấy tôi cũng qui-trong lấy nhữn, quả là « vàng » thật!

Về phương-diện lý-thuyết của cái bài tiên-sanh từ tôi cho tôi đó, tôi xin để rồi sẽ nói đến. Nay chính tôi và chúng xin đại-biêu cho những anh em « học-vấn » ít nhiều mà cùng tôi đồng-y-kiến, ngõ tôi cảm tạ Trần-tiên-sanh về sự người đã có ý tốt, mở cái đường thương-xác về sự học cho chúng tôi và hết thấy mọi người trong nước Việt-nam sau này.

Nhơn đó tôi dám lấy tư-cách một nhà học-giải tâm-thường, không có cái bằng cấp nào hết, chỉ có cái sự tự-do độc-lập, lấy Chơn-ly làm thầy, không thần-phục dưới quyền đạo-giáo nào hay là thánh-hiền nào, viết một cách thiệt-nghiêm cần ra ở đây mấy lời, để cảnh-cáo các nhà « học-phiệt » nước ta mà trong đó, tôi đã có một Phạm-Quynh Tiên-sanh ra làm đại-biêu.

Học thuật của nước ta xưa nay chỉ có cái hư-danh mà thôi, chớ coi đi coi lại, đem mà so-sánh với các nước, thì thấy ra tâm-thường quá. Nước Việt-nam này mà qui được là có học thuật, hóa từ nay về sau chúng sự đó, cái trách-nhiệm ở chúng ta, là những kẻ có học mà ở vào cái thời-đại văn-hóa Đông-Tây giao-hội với nhau này.

Chúng tôi muốn rằng trong nước ta từ nay về sau, nên lần lần bỏ hẳn cái danh-từ Nho-học và Tây-học mà lập ra một nền học-thuật mới, kêu là nền học-thuật Việt-Nam; nó sẽ đứng với nước ta đời đời; nước còn có thì học-thuật còn có; học-thuật còn có thì nước còn có. Ấy là một cái khi-giới chúng tôi định sớm ra để cứu-giữ tổ-quốc và đưa đồng-bào lên đường tiến-hóa, bắt theo tập-loại người trên thế-giới trong cõi đại-đồng ngày nay.

Trên đây nói « chúng tôi muốn, chúng tôi định », chẳng qua là để tỏ ra cái ý-kiến của một bọn người chúng tôi mà thôi. Bên các ông, những người mà chúng tôi kêu là « học-phiệt », chắc cũng có cái ý-kiến như chúng tôi đó, vì thấy có người đã tỏ ra trong khi luận về sự học.

Vậy thì hai bên, cái ý-kiến đại để đồng nhau; có khác nhau, chỉ là cái thái-độ. Chúng tôi thì muốn, về sự học, phải cho ngôn-luận được công-khai. Còn các ông, theo như cái thái-độ đã vẽ ra trên kia, thì hình như muốn chuyên-chế.

Chúng tôi cho cái thái-độ ấy ở trong việc gì thì học-giải còn được, chớ ở trong học-giới thì như định không có thể được. Cái lẽ tại sao mà không được, đã nói rõ trên kia rồi. Vậy bây giờ chúng tôi yêu-cầu các ông phải bỏ hẳn cái thái-độ ấy đi. Nghĩa là từ nay về sau, về sự học, khi có ai ngộ-ngờ những điều các ông chủ-trương mà chất-vấn hoặc công-kích, thì các ông phải trả lời minh-bạch, phải thì nói phải, quấy thì nói quấy.

Chúng tôi nhìn các ông là bậc túc-học; nếu các ông chịu đem ý-kiến mình trao đổi với mọi người, thì sự ích cho các ông chưa nói, mà phần chắc là có ích cho cả xã-hội. Nếu các ông còn giữ thói cũ, thì xã-hội đã không được ích, mà lập theo các ông, lại thành ra cái phong-tục người lạnh nữa. Sự nguội-lạnh ấy, tôi đã cho là cái lương-tâm

Phụ-nữ ta nên lưu tâm đến vấn-đề thể-dục

Cách đây chẳng bao lâu, tôi có được đọc một bài báo của một bạn nữ-lưu, nói rằng chị em ta nên giữ cái tư-cách đoan-trang nhu-mĩ xưa nay, mà chớ có nên tập các môn thể-thảo.

Đã biết các lời bàn ấy được các nhà thủ-cụ hoan nghênh lắm, song xét cho kỹ thật sự ngày nay, thì tôi e là không hợp thời cho lắm.

Cái nết na theo buổi xưa khen nào là cư-án tề-mĩ, nào là minh học xương mai yếu-diệu... nay vào cái đời xe hơi, tàu-thủy, xã-hội đông đúc, muôn việc mở mang, con trai, con gái làm lụng chung cùng này, tôi tưởng rằng không còn đáng khen như vậy nữa.

Tôi hiểu ý của bà chị nào đã bàn về vấn-đề ấy: Trông thấy vài cô tân-thời, đạp xe máy, đá ba lông, thướt tha quần dài, áo rộng ở chỗ công chúng thì bà lấy làm chướng mắt khó coi.

Song đời đã đổi mới, thì muôn việc cũng phải thay theo thời mà đổi mới; cái luân-lý không nên giữ y như xưa nữa. Mà luân-lý là gì? Chẳng qua là cái phép-tắc giao-thiệp ở đời. Bởi vì luân-lý là cái áo ngoài, mà đạo-đức là cái بدن-thể ở trong.

Đã vậy; mà theo Trang-tử thì là cái lòng đã chết, chẳng có gì đáng buồn rầu hơn! (Ai mặc đại y tâm tử).

Lần này là lần thứ nhất mà tôi đem cái chánh-nghĩa ra thưa cùng các ông như vậy; rồi mới tôi dưới này là cái ý cảnh-cáo.

Các ông đánh là học-tục-học, cái công-nghiệp của các ông ở trong học-giới nước ta đánh chẳng phải là nhỏ. Song cái thái-độ ấy của các ông, hôm nay đã có nhiều người không phục, có ngày họ sẽ nổi lên mà phản-đối.

Tôi biết trong ba kỷ mỗi nơi đã có ít nữa là một người học-vấn rộng rãi, có đức, có tài, có thức, chẳng kém các ông là mấy. Những người ấy đều khuếch-hướng về cái bình-dân chủ-nghĩa, họ muốn sự học-vấn được phổ-cập, nên thế nào họ cũng sẽ đứng dậy mà đánh đổ cái kiểu học-phiệt của các ông. Sự ấy chưa xảy ra là vì họ đương nuôi cái thể-lực bằng học-thức của họ cho thật mạnh mẽ. Chẳng sớm thì muộn, trong nước Việt-nam này cũng sẽ có một cuộc chiến tranh về tư-tưởng. Trước mặt các ông, tôi không nói dối.

Cái chỗ tôi đem mà cảnh-cáo các ông là chỗ đó. Tuy các ông muốn làm như Diêm-tích-Son, Trương-học-Lương thì làm, hay là muốn làm như Ngô-bội-Phu, Đoàn-ký-Thụy thì làm.

Tôi đây, chưa phải là kẻ phản-đối các ông đâu. Tôi chỉ là một viên tiêu-lương của đạo quân bình-dân tư-tưởng đi trước dẹp đường, và luôn thể báo hiệu cho các ông mà thôi.

PHAN-KHOÍ

Đạo-đức là gốc thì chẳng hề nên dời đổi; đầu đời nào nước nào cũng vậy. Con gái bao giờ cũng phải giữ chữ Trinh-chữ Tiết, coi là trọng là quý, đó là đạo-đức. Còn như đi đứng cử chỉ, là thuộc về luân-lý. Ở về đời xưa, con gái không đi làm lụng ở ngoài, và không có tàu thủy, xe điện, xe hơi, nhà thương nhà trường, thì nam nữ thọ thọ bất thân là phải, chớ ngày nay sự giao-thiệp rộng rãi hơn thì luân-lý cũng phải đổi thay, chúng ta không thể cứ cố-chấp theo xưa, mà chẳng đến nhà thương, không đi xe bộ hành động?

Đời bây giờ là đời cạnh tranh, bất luận gái trai, ai cũng có phận sự, chúng ta không thể cứ quanh quẩn trong nhà, không tới lui chỗ công chúng. Sự rằng mất cái vẻ nhu-mĩ như con gái đời xưa mà không tập các môn thể-thảo, cho gân-cốt nở nang, thân-thể khỏe mạnh thì không đủ sức mà sống với người.

Phải chỉ bà chị ấy khuyên chị em đừng làm việc chỉ có phạm tới đạo-đức thì chúng tôi nhận ngay là lời phải, chớ bảo chúng ta chẳng nên tập thể-thảo vì một lẽ là chướng mắt, phở bình ra trước mắt công-chúng thì tôi xin nói đó là quá cố-chấp theo luân-lý xưa, không thích hợp với đời nay nữa. Sự thể-dục cần kíp cho con gái còn hơn là con trai nữa, vì phụ-nữ là mẹ của xã-hội mai sau, thì tất là phải lo lắng tập rèn thể-dục để cho giống nói dặng trảng kiện, khỏi phải yếu đuối như bây giờ.

Thử xem đàn-bà nước ta mười người thì hết chín người ốm o yếu đuối, vậy há chẳng phải là một sự đáng lo cho hậu vận giống nói sao?

Bởi vậy cho nên đã nhiều phen ở tập báo này có bài khuyến khích chị em nên chú ý về nền thể-dục.

Hôm nay đã thấy có một ít nơi hưởng-ứng, thực hành, chúng tôi thiết rất lấy làm mừng và mong rằng rồi đây càng ngày càng được thấy nhiều thêm và tinh nào, quận nào, cũng có chị em hiểu biết sự ích-lợi của thể-dục mà lo thiết hành ngay.

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN



Công-ty Lê-Công-Hòa trong Chợ-lớn đã thiết-hành được việc ĐỒNG-SU CHO HỌC-SANH

Đọc giả chắc không quên rằng ngay từ lúc tập-báo này mới ra đời, chúng đã xướng khởi lên vấn-đề « Đồng-su cho Học-sanh » mong góp bằng tâm của đồng-bào quốc-dân lại, để lấy tiền giúp cho học-sanh nghèo có lương ăn đi du-học ngoại-quốc. Theo như chúng tôi đã phỏng tính hồi đó: Dân số ta có 20 triệu đồng-bào, ta chỉ cần lấy 1 triệu người sống, mỗi ngày nhả ra miếng trầu diều thuốc mà bỏ vào cái hộp cho học-sanh lấy một đồng su mà thôi, chớ không dám trông nhiều, thì mỗi năm tổng cộng lại cũng được mấy chục triệu đồng, tức là số tiền cung cấp cho cả trăm người xuất dương cầu học vậy.

Ý-kiến thật hay, ngộ thấy hiệu-quả thật tốt, ấy vậy mà đến sự thiết-hành, thì ối thôi khó khăn không biết bao nhiêu! Chỉ sợ xướng lập ra, rồi như Dã-tràng xe cái biển đông, nhọc lòng mà chẳng nên công chuyện gì!

Bởi thấy khó như thế, nên chỉ hồi đó chúng tôi đổi phương-pháp thiết hành ngay. Đáng lý trông vào sự hi-sanh của đồng-bào, thì chúng tôi tự hi-sanh ngay cái lợi của chúng tôi; đáng lý trông vào lòng bác-ái của cả quốc dân, thì chúng tôi chỉ trông vào sự giúp đỡ trong một số anh em chị em đồng-chí. Ấy tức là công-việc mà chúng tôi trích ngay số tiền mua báo lấy 15% bỏ vào học-bổng; nhờ lòng thành của chúng tôi bày tỏ ra, mà các bạn đồng-chí khắp trong nước, tán thành giúp đỡ, cho nên đã có được hai cái Học-bổng hồi cuối năm ngoái, và có hai vị thiếu-niên học-sanh lãnh học-bổng ấy đương du học bên Pháp bây giờ.

Còn cái ý-kiến « Đồng-su cho Học-sanh » mà chúng tôi đã đề xướng ra kia, chúng tôi đành bỏ đó, vì trong trí đã suy đi tính lại, xét tôi nghĩ lại, rồi chúng tôi kết luận với nhau rằng: « Không thể thiết hành dặng đâu. Việc khó như vậy, thật chúng tôi không khi nào dám ngờ đâu rằng có người lại thiết hành dặng.

Ấy là Công-ty Lê-Công-Hòa ở trong Cholon.

Một việc, chúng tôi chịu là sức mình không làm được, mà có người làm, thật chúng tôi vui mừng khâm phục không biết bao nhiêu! Đã gần một năm nay, Công-ty Lê-Công-Hòa làm việc ấy, mà cứ tự

làm, không nói cho ai hay hết. Cái việc thiện, không có gì trống khuai chiêng, mới thiết là việc thiện. Gần một năm nay, công-ty ấy để cái hộp sắt ở trong cửa hàng, đứng cho khách qua lại, ai có nhiệt tâm cho học-sanh từng su, thì bỏ vào đó. Ở đời, hễ ai cũng lòng cùng chí với nhau thì bao giờ cũng gặp gỡ nhau, cái nghĩa đồng thành tương ứng, đồng khí tương cầu là thế. Công-ty Lê-Công-Hòa, làm việc phước thiện ấy là gom góp từng su để giúp vào Học-bổng; giúp vào Học-bổng thì tức là làm chung một việc với chúng tôi. Cái chỗ vui mừng sung sướng, là mỗi người đi một đường, làm một ngã, mà tới mục-dịch thì gặp nhau. Thiết vậy đến khi cái hộp kia đầy rồi, thì Công-ty Lê-Công-Hòa mới cho chúng tôi biết là bạn đồng-chí.

Bữa chúa-như 13 Juillet mới rồi, nhơn có thư mời, nên chỉ bốn-báo chủ-nhơn, bốn-báo chủ-nhiệm và bà Trưng-sư Trinh-dinh-Thảo, cùng đi vào hội-quán của công-ty Lê-Công-Hòa ở số 62 đường Tổng-đốc-Phương trong Cholon, để chứng kiến việc mở cái hộp từ-thiện kia để đầy rồi. Sự tiếp rước trân-trọng và thân-mật ra thế nào, chúng tôi chẳng cần kể lể, chúng tôi chỉ có một điều vui mừng không xiết, là chúng tôi và công-ty Lê-Công-Hòa là bạn đồng tâm đồng chí, không ước hẹn mà gặp nhau.

Có một vị đại-biểu cho công-ty đem cái hộp sắt ra để đó; cái hộp ấy niêm-phong cẩn-thận và ngoài để mấy hàng chữ coi rất là cấm-dộng: « Đồng su để giúp học-sanh ». Rồi thì vị cổ-văn trong Công-ty nói chủ-nghĩa và lai-lịch vì sao có cái hộp đó; ngày nay mới chúng tôi vào lúc là để chứng kiến cho sự mở hộp, coi được bao nhiêu đều quyền giúp vào Học-bổng của chúng tôi để xướng lập.

Mấy lời thành thiết đậm đà của Công-ty Lê-Công-Hòa như vậy:

Chào Quí Ông Quí Bà đại-biểu báo PHỤ-NỮ-TÂN-VÂN Theo Công-ty LÊ-CÔNG-HÒA đây, thì tôi đứng về hàng cổ-văn.

Thưa Quí Ông Quí Bà, tôi xin thay mặt cho ban Hội Lê-Công-Hòa, mà chào Quí Ông Quí Bà và xin tổ chức Quí Ông Quí Bà rõ: ngày nay chúng tôi thành tâm thỉnh Quí Ông Quí Bà, và Quí Ông Quí Bà lại quá

họ đến viếng bôn Công-ty, chúng tôi thật rất lấy làm hân-hạnh.

Thưa, chúng tôi muốn thỉnh Quý Ông Quý Bà đến đây chứng qua là qui báo trước tòa-chỉ với chúng tôi, là cái tòa-chỉ lập Học-bổng để cấp cho Học-sanh nghèo du học mà lấy làm Công-ty chúng tôi hằng đề ý. Song thất vọng, vì hồi tại-chánh học, lại ít học thức, thêm nỗi gấp hời củi quá gạo châu, không nói ra Quý Ông Quý Bà cũng rõ. Hồi học-danh học giờ cũng không phải rằng là người có tư-hiểu, vì vậy mà không tôi mong lo duy trì cho Công-ty này ngoài hai năm vừa đứng vững, còn sự Học-bổng, tưởng như chúng tôi làm nên.

Mấy đầu qui báo PHỤ-NỮ-TÂN-VÂN xướng lập Học-bổng cho Học-sanh nghèo du học, lại để thành lập, thiết qui hóa thay cho cái tên tờ báo PHỤ-NỮ là đường nào, mà cũng may thay cho hai tờ được tuyển biết bao! Thấy vậy lương-tâm chúng tôi hằng can rứt, mà cũng tại con ma kim-tiền; song sự chúng tôi có thiệt tâm cũng không xin được tại ngày sau sẽ rõ. Đường học hội diện cùng Quý Ông Quý Bà, tôi xin thưa thật, mỗi năm chúng tôi đều hiến vào Học-bổng hai chục đồng (2000) cho chúng phải gọi 20000 hôm họ một lần đó rồi thôi. Xin nhắc lại cứ mỗi năm tới ngày tháng ấy, thì chúng tôi gọi 20000 vào Học-bổng cho tới bao giờ Công-ty chúng tôi phát đạt, sẽ làm thể khác, xin Quý Ông Quý Bà tưởng tình chúng tôi mà nhận cho.

Còn cái hộp này đây là cái hộp cần-kiểm của chúng tôi lập ra để trông mong người bạn hàng, hoặc quen lòn, hay là anh em chúng tôi trong nhà, cũng như hội-tiền, các người hảo tâm, nếu ai có dư đồng xu giúp học sanh nghèo thì bỏ vào đây.

Khởi sự để cái hộp này ngày 15 Octobre 1929, tới nay chưa đầy một năm thì cái hộp vừa đầy, song chưa biết được bao nhiêu, rồi đây chúng tôi cũng xin hiến vào Học-bổng.

Sau đây tôi xin thưa Quý Ông Quý Bà rõ: cái hộp này từ ngày để ra tới ngày nay đây, tôi thường để ý thấy có nhiều hàng người hảo tâm bỏ vào hộp, hàng lòn thành cô, thanh-niên cô, học sanh cô, cái hảo tâm của người Việt Nam chúng ta là có nhiều ông bỏ tiền vào hộp mà không muốn cho ai thấy.

Thưa, việc phải chúng tôi cứ làm, cầu xin cái hộp thờ nhĩ được chúng tôi thì ít sẽ phải nhờ lòng Quý Ông Quý Bà vào cùng chúng tôi lần kế.

Vậy xin Quý Ông Quý Bà hãy vui lòng cùng chúng tôi mà giúp việc ích chung cho đoàn em út sau này.

Vấn tất ít hàng, chờ chúng tôi cũng được biết Quý Ông Quý Bà đã gần lòng cùng xã-hội rồi vậy.

Société Anonyme LÊ-CÔNG-HÒA CÔNG-TY
N° 62 Bd. Tổng-đốc-Phương - Cholon

Tác dạ nhiệt-thành, mấy lời trân-trọng, chúng tôi nghe mà cảm-dộng không có bút mực nào tả ra cho biết được. Cảm-dộng vì tấm lòng qui-hóa của Công-ty Lê-công-Hòa, cảm-dộng vì thấy cái hộp sắt kia đã chứa biết bao nhiêu thành-tâm nhiệt-huyết trong đó.

Rồi đó hết thấy những người hiện-diện khui hộp ra đếm: vừa các vừa su, cả thấy được trên

hai chục đồng bạc. Công-ty Lê-công-Hòa giao cho chúng tôi, bỏ vào quỹ của Học-bổng để tại Việt-Nam Ngân-hàng.

Than ôi! Hơn hai chục đồng bạc, của ít mà lòng nhiều biết bao nhiêu mà nói. Nếu mỗi người cho một xu, thì đó có hơn hai ngàn người từ-thiện vô-danh, đã có lòng đoái tưởng đến Học-sanh nghèo vậy. Khi mở ra đếm, thật chúng tôi thấy một đồng xu, mà qui như ngàn vàng, qui là ở tấm lòng từ-thiện.

Chúng tôi lãnh món tiền này ra về, không có sự cảm-dộng nào hơn là nghĩ tới học-sanh nghèo mà tạ ơn Công-ty Lê-công-Hòa đã có lòng đặt



Ông Quận-Lý
Công-ty Lê-Công-Hòa

ra cái hộp kia, và tạ ơn không biết mấy trăm mấy ngàn nhà từ-thiện đã bỏ từ su vào đó. Chúng tôi lại còn mong rằng sao cho có nhiều nhà buôn nhiều hội-xã, cũng làm như Công-ty Lê-công-Hòa thì té ra cái ý - kiến « Đồng xu cho Học-sanh » chúng tôi cho là khó, mà lại dễ thiệt hánh như không, và có hy-vọng lớn cho cái lâu đài Học-bổng, rồi đây biết xây cao lên mấy chục tầng mà nói.

P. N. T. V.

???

Một phần thưởng rất xứng đáng thưởng có nào đánh banh vợt (Tennis) giỏi nhất ở Nam kỳ năm 1930, để khuyến khích chị em chú ý về nền thể-dục.

AI là người đặt ra phần thưởng này?



Ông Hội-Trưởng
Công-ty Lê-Công-Hòa

KHOA HỌC THƯỜNG-THỨC

Mục này bôn-báo mở ra từ hồi đầu, do có Bàng-Tâm viết được một ít lâu, nhưng sau lại bỏ đó một hồi, là vì tưởng rằng đọc-giã không mấy lưu ý đến vấn-đề khoa-học. Song gần đây bôn-báo tiếp được nhiều thư yêu cầu, nên chỉ bôn-báo lại mở mục này lại. Mục này đăng những bài như bài sau đây để lần lần đưa đọc-giã đến cái chỗ hứng vị của khoa-học, do cạn vào sâu, từ thấp lên cao. Những bài này hoặc dịch hoặc viết, cũng đều đã trải qua một lần kiểm-diểm bởi sự tri-thức (nhậm) của người viết hoặc dịch đó, chứ không dám nhẹ sự mình không biết mà nói liều. Văn thì dùng lối văn rất đơn-sơ rõ ràng không cầu cho hay, chỉ cầu cho rành rẽ, đầu ra đó. Mục này đặt tên « Khoa-học thường-thức » ấy chỉ là những cái thường-thức trong khoa-học đó thôi; một ngày kia chúng ta đưa nhau đến chỗ tinh-vi của khoa-học, đó mới là chỗ mục-dịch của chúng ta mong đạt đến vậy.

TRÍ KHÔN CỦA LOÀI SÂU-BỌ

Tiếng ta, chữ « sâu-bọ » dùng để kêu hết thấy loài trùng hoặc côn-trùng, cả thứ có cánh và thứ không cánh. Nhưng chia ra thì thứ không cánh, gọi bằng « sâu »: như những sâu đo, sâu rậm, sâu keo... cho đến con tằm, con cuốn chiếu, con rít (rết) cũng vào thứ đó; còn thứ có cánh gọi bằng « bọ »: như bọ vừng, bọ hung, bọ chét... và gồm luôn những con như chuồn-chuồn bướm-bướm vùn vùn... Vậy khi nào kêu « sâu-bọ » tức là chỉ chung hai thứ có cánh và không cánh, nó là loài động-vật mà mình nó có từng lông từng đốt, hoặc bay được, hoặc không bay được.

Thế thường hay nói loài động vật trừ người ta ra không có trí khôn. Con chó biết giữ nhà, con gà biết gáy ban mai, chẳng qua là cái bôn-năng (Instinct) của nó, chứ không kêu là trí khôn được; trong khi nó cử-dộng đó là theo sự tự nhiên, chứ không do ý-thức của chính mình. Hướng chỉ đến loài sâu bọ thì người ta cho là loài rất thấp trong động vật, còn có trí khôn gì đáng nói nữa?

Tuy nhiên, con mắt người thường thì nói như vậy, còn con mắt nhà khoa-học lại khác. Muốn biết loài sâu bọ có trí khôn hay không, và trí khôn của nó thế nào, thì ta nên hỏi các nhà khoa-học, họ sẽ lấy cái kết-quả của sự nghiên-cứu mà trả lời cho ta một cách vừa lòng.

Đây nhiều người muốn giải cái vấn-đề ấy, chúng tôi lấy tài-liệu ở một bài khảo-cứu trong một tập tạp-chi của người Tàu, mà họ đã dịch của Tây ra.

Một nhà tự-nhiên-học (naturaliste) Anglê, giữa một buổi chiều, đương đứng chờ chuyển xe điện trong thành-phố họ, thỉnh lình có một tấn hý-kịch rất ngộ-nghĩnh diễn ra ở dưới chân mình. Ấy là một bầy kiến kéo đi một tua dài ngang qua đường sắt, định đến cái gốc cây bên kia đường. Bỗng đâu những thớt xe rùng rùng chạy đến, những bánh nó miết trên đường sắt, bấy giờ những con kiến nào vừa-ra bỏ qua đó đến bỏ mạng dưới bánh xe. Thấy vậy, những con kiến đồng-hành còn sống sót, bỏ chạy tở-mỡ tung-búng, không còn đi theo đội ngũ như trước. Thế nhưng một lát chúng nó tìm ra được phương pháp để ngấu ngừa cái tai họa thảm độc ấy. Chẳng nó xoi một cái lỗ trống xuyên qua dưới mỗi một cái đường rầy, rồi theo con đường mới ấy kéo nhau đi rất bình yên!

Nhà tự-nhiên học bấy giờ quên lửng chuyển xe mình chờ. Thấy ta vừa sống-sốt, vừa mừng rỡ, bèn dùng những mảnh đá vụn lấp những cái lỗ ấy đi, để coi thử bầy kiến đối phó cách nào. Ngờ đâu bầy kiến chẳng vì cơ đó mà rùn chí, lại rủ nhau đi soi những lỗ khác.

Theo những sự-thiệt mà người ta đã xem-xét được gần nay, có nhiều điều giống như vậy, tỏ ra rằng loài sâu-bọ cũng có đủ sức suy-ly (raisonnement), giống với nhơn loại. Còn có một nhà chuyên-môn học về sâu bọ nữa cũng có kinh-nghiệm được một việc tương-tự với việc ấy. Ấy là việc đã chép trong sách « Cái vấn-đề bôn-năng và trí khôn » (Problems of Instinct and Intelligence) của ông Hingston, người Ang-lê.

Có một lần, nhà chuyên-môn ấy thấy một bầy kiến thiệt đông bỏ qua cửa sổ hầu đến trong phòng ăn của mình. Muốn dứt đường chúng bỏ vào, ông ấy bèn trải một tờ giấy có bôi keo nơi ngạch cửa sổ. Vậy mà bầy kiến cũng chẳng chịu thua. Sau khi một vài con bị dính căng trên keo rồi, cả bầy kéo đi hết, một lát lại trở lại, đem tới những lá cát, đất bột, mặt của đủ thứ. Chúng nó dùng tài liệu ấy đắp một con đường đi bằng qua

lơ giấy keo, rồi do đó mà bò thẳng tới trong phòng ăn, chỗ để cái việam đường!

Những sự thiệt giống như vậy đó, chúng ta sẽ lấy gì mà cắt nghĩa nó cho ra? Cứ như nhà sinh vật học nước Pháp là ông Jean Henri Fabre, thì ông nói quyết rằng mọi sự hành-vi động-tác của loài sâu-bọ đều là bị cái bản-năng xui-giục, nhằm mắt mà làm, chứ không có ý-thức gì cả. Nhưng cái thuyết ấy đã bị ông Hingston bác đi rồi. Ông này từng làm phen nghiên-cứu về loài sâu bọ ở miệt rừng rậm về dãy núi Himalaya và ở các nơi đồng bằng đất Ấn-độ cùng đất Mesopotamie, kinh-nghiệm đã nhiều, nên ông nói có phần chắc chắn tin được.

Nguyên trước đây mấy năm, cũng một nhà sinh-vật-học Anh-tê là ông Lord Avebury có lập ra một cái thuyết nói rằng loài sâu bọ là giống động vật có tin tưởng, và lại trí khôn của loài kiến chỉ kém trí khôn loài người một bậc mà thôi. Cái thuyết ấy đã làm cho các nhà khoa-học thời bấy giờ thấy đều kinh dị. Nay ông Hingston tìm tới được nhiều sự thiệt, tỏ ra rằng loài sâu bọ có đủ lý-trí (raison) và kỷ-ức (mémoire), thiệt là đủ mà chứng minh cho cái học-thuyết của ông Lord Avebury vậy.

Trong những sự xem xét được của ông Hingston có thú-vị nhất là khi ông ở miền trung Ấn-độ đã tìm ra có một loài kiến có nuôi «bò-sữa». Mà chẳng những chúng nó biết nuôi «bò-sữa» thôi đâu, lại khi nhốt, khi thả, cũng đều tính khôn lanh lâu như kẻ chăn của loài người. Cứ như trước kia đã lâu thì người ta vẫn biết rằng giống kiến ấy thiệt có nuôi «bò-sữa». Đây nói «bò-sữa» nghĩa là sánh với loài người nuôi bò-cải để vắt sữa thì giống kiến ấy cũng có nuôi một giống mọt, kêu là Aphids, giống mọt này trong mình nó có chảy ra một thứ nước ngọt mà giống kiến nọ thích ăn. Khi kiến ta muốn «vắt sữa bò» thì mổ trên lưng mấy cái, liền có nước ngọt chảy xuống. Nó lại có làm «chuồng bò» cho con bò-sữa nó ở. Trước kia người ta chỉ biết như vậy mà thôi, đến ông Hingston mới tìm ra được những sự chẳng ngờ, là sự giống kiến ấy biết chăm-chút bò sữa mình cách nào, khi bò-sữa sẩy chạy, nó làm cách nào mà tìm lại được.

Cái «chuồng bò» của giống kiến ấy thường là cái buồng hình khuôn thuẫn hoặc hình đường-hình, như đường hầm xe lửa, làm bằng các thứ lá cỏ vụn xen với tơ. Còn cách chúng nó lừa bò sữa đi ăn, coi rất ngộ-ngĩnh. Ông Hingston từng coi mấy con kiến lừa một con bò sữa đi, leo lên một nhánh cây mà tới chỗ có bóng mát.

Trước hết mấy con kiến đỡ con mọt ấy leo lên, rồi theo sau lấy cặp vôi đẩy tới, giống như người chầu-trầu bò cầm roi mà lừa đi vậy. Vì bằng con mọt quay lại, thì chúng nó đẩy cho đi tới; còn vì bằng nó leo bậy qua một nhánh cây khác, thì trong mấy con kiến, có một con bò quanh theo nhánh cây ấy, tới đứng trước mà đón đầu, bắt con mọt đi trở lại, theo đường chúng nó muốn dẫn đi.

Một ngày kia ông Hingston thấy một cái «chuồng-bò» trên nhánh cây kia, bị gió làm phung hết một lỗ, bấy giờ những «bò-sữa» sẩy chạy tán-loạn. Liền có bốn con kiến chia đường mà đuổi theo, ruợt tới đón đầu những bò-sữa, chặn đường không cho đi; rồi lấy vôi chích vào chúng nó, nhe hàm cắn chúng nó, rồi cuộc lừa dắt những bò-sữa ấy về trong cái chuồng hư-hỏng đó. Sau khi lừa vào chuồng rồi, bọn kiến chia công việc cho nhau mà làm: một mớ thì đứng canh nơi cửa chuồng; một mớ thì lo tu-bổ, nội trong ngày đó cái chuồng lành quảy như trước.

(Còn nữa)
C. D.

Muốn nghe đĩa hát điện-khí
cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL
Pathé L

là thứ máy chế riêng dạng
xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục
và hỏi những điều cần biết
nơi hàng

Pathé

10, Boulevard Charner, Saigon

Fumez le JOB



Trách chông

Bạc bèo làm chi lắm hồi minh,
Lông son đây vẫn giữ dành mình.
Tào-khang một khối dành chia rẽ,
Tơ lóc trăm năm nở đoạn tình.
Nhạn trắng thơ kia không thấy nhạn,
Chim hồng sứ nọ chẳng trao tin.
Vì dẫu duyên nợ xui nên thế!
Chẳng về em hay nổi bất bình.

Thủy-Hương (Vinh-Long)

Người đi...

Bài ca điệu VỌNG-CỒ HOÀI-LANG

Tiếng đàn canh khuya thành thốt,
Khuyến cho khách phiêu-lưu xác-cảm bao tình l...
Tư khí cách biệt chốn gia đình,
Trải bao phen vượt thác treo ghềnh.
Mà nay danh-phận vẫn chưa chút thành,
Luống lẹn cho mình chôn quẻ người đeo-neo...
Tắc lòng tha-hương, cổ-quốc l...
Nghe tiếng đàn như gọi khúc bi-ai l...
Bước gian-nan, phận mây rầu ta dầm dàu quẩn ngại,

Ấu cũng là thiên địa chi cao,
Bất phong-trần, phất lao-dao phong trần,
Vinh-Hoa là cái bể nợ nần.
Phương xa lựa chiều sóng vô mây reo,
Thân nhạn xa đàn, tìm dặng núi-non cao.
Nếu như ai, theo nữ-nhĩ e ngại hiểm nghèo,
Ôi, thân đến thế làm-thường làm thay!
Hạnh-Phước, Vinh-Hoa, An-Nhàn,
Đã không phần kiếm dặng thấy chăng?
Phận dở hay, trời đã có câu định rằng:
« Cho thanh-cao mới được phần thanh-cao. »

Kẻ ở...

Bài ca điệu "TÂY-THI"

Năm canh với ngọn đèn thâm-u,
Một mối tương-tư nát tan tâm đoạn,
Thèm bạn lòng dạ cho ai,
Đa-mang chìm nổi mấy lần,

Mối sầu tình như đang...
Đêm phong-vũ lạnh lùng thay!
Cần châu hắt-hiu gió lọt,
Xương treo bạc rèm ngà...
Thăm-thiết cái giọng dễ kêu,
Ánh trăng bạc vàng-vạc.
Sợi tơ tường cổ hoa vườn xuân,
Thơ-tiêu-tha nhánh liễu cành đào.
Phong loan bóng dương tịch-mịch,
Gối chăn giá-lạnh ngất hơi đông.
Lẽ bạn cô-phòng lòng ta thiêt tha...
Đời khi bão-táp, lúc phong-ba...
Còn mãi, nỗi khách phương xa,
Linh-dinh biển hoạn,
Cùng đời nhịp đàn,
Đời dằng cách biệt.
Thà như én kia kết bạn,
Gió mưa chẳng có dành lia đôi.
Cùng chấp cánh ngày tháng.
Vì ai chia rẽ thủy-loan.
Mãi miết nước biếc non xanh,
Anh vui nơi khách-địa,
Mong cuộc hội-ngộ mai sau,
Em xin tạo một chữ đồng.
Nào nỡ lòng phụ nhau đành sao.
Thấu chăng này hồi cổ-nhân l...
Đào non tiếu xuân đang độ,
Tơ duyên sao nở để lời là?
Ngày tháng thời đưa,
Càng thúc dục lòng hận.
Nhưng đã nguyên cùng nhau tóc sương,
Dầu cho vật đổi sao dời...
Làm trai nước non danh phận,
Tung mây găng đạt chỉ anh-hung.
Ước cuộc tương-phùng, em ước hồi bóng trăng.
Xiết bao tình nhớ bạn một đêm l...
Phong loan xe đôi giải đồng,
Mà hồng khi tóc bạc.
Lại-sanh cảnh yên chấp lại.
Gao bay chờ để cho lộc lừa.
Trần trọc canh dật lự tuần kho ngán.

Vũ-Trọng-Phụng

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Bạn gái khuyên nhau

Trăm ngàn anh-kết địa-cần ta,
Hà đở thuyền-quyên lữ bước a?
Son phấn tốt này nên bỏ hẳn:
Trắng hoa thôi ấy chờ màng qua.
Ra công luyến ái thành tài nhĩ?
Cổ tức lo đời sáng mắt ra.
Đào tạo anh-hàng ghi dạ nhớ,
Mẹ người du cũng chị em ta!

Mẹ người du cũng chị em ta!
Dạy dỗ sao cho ích nước, nhà.
Khéo khéo vun-trồng nòi Việt trẻ,
Mau mau bồi-bổ đất Nam gia.
Mây rầu, khăn yếm cần gom sức,
Xã hội, gia-đình chờ tách ra.
Y-kiến đôi dào trong Phụ-Nữ,
Cùng nhau ta phải giúp cho ta.

Cái đời hồng nhan

(Tự thuật)

N.T.N.

Thân em như gánh hàng hoa:
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều.
Rằng: « đất khách phủ liễu mưa nắng,
Nhưng đau lòng nặng nỗi biệt-ly. »
Em nghĩ xót thân cho em, mới bước chun ra đời
đã bị lấm miếng chua cay!
« Nhánh hoa chưa hé màu son phấn,
Mưa gió dầm xuân nở phụ phàng »
Song thiếp tưởng, có trái qua mới biết mùi thơm
thế nên đành lòng mặc tự trời xanh, óm vào lòng
một khối mộng hoài, lăn lóc vào bốn chữ: « Hồng
nhan đa truân », thành câu sáo ngữ.
« Em nói ra đây, cái thân-thể của em, hỏi ai cùng
ban, cùng thuyền, cùng em mà nhỏ vài giọt lệ khóc
cho cái nỗi đời đen bạc. »
« Em sanh vào cửa nhà họ Nguyễn, một nhà
đông đúc chín người con, em là rồi lòng, mà có lẽ
em là cái đằm gở cuối cùng cho nhà em vậy. Mới
lọt lòng ra, oe oe vài liếng chào đời, mẹ em đã cỡi
hạc xa chơi, để lại trên dương-thế một đàn trẻ nhỏ.
Gà trống nuôi con, một đàn riu rít, em thì giao cho
tay vú nuôi, sữa người ngày tháng tiêu hao, hủ hủ
còn cha già đầu bạc. Cha em một mình thui-thủi
kiếm ăn... phần thì thương mẹ em suốt vàng sớm với,
phần thương các em nheo nhóc mà mình kẻo thân
lần, không đầy một năm, lại theo mẹ em mà an
giác ngàn năm. Than ôi!
Bơ vơ không mẹ, không cha.
Biết đâu là chốn hiền-gia mà nhờ?
Anh lớn của em năm ấy mới mười tám tuổi, đành
được chơn ra gánh vác việc đời, nuôi đàn em nhỏ,

Cơm canh ngày tháng lẩn lủ, lòng riêng riêng
những xót xa sự lòng. Năm sau, huynh-trưởng
em kết duyên cùng một người nữ giới học rồi đời
vợ chồng cùng nhau gắng sức gây dựng lại gia-đình.
nuôi nấng các em. Cậu: « chị dâu em chồng » đối
với các em thật là khác hẳn thường tình. Chị dâu
em thật là người mẹ thứ hai của các em đó.

Em tuy nhỏ côi từ thuở nhỏ, song không đến
nỗi lấm than, nên một ngày một lớn, theo đuổi
trong trường học phóng vắn, trải bốn năm trời
cùng đèn cùng sách, rồi em đậu được bằng sơ-học.
Học cho lấy biết, ham gì hy vọng quá cao, và lại
nghề dạy học là nghề khó khăn, nên em không theo
học nữa, xin ở nhà trông nom các cháu và tập
buồn bán, vì các anh chị đã thành gia-thất, song
cũng vẫn còn ở chung, cùng với trưởng-huynh một
nhà sum-hiệp. Năm ấy em đã 15 tuổi, tuy rằng nhỏ
côi từ thuở song giáo dục gia-đình ăn sâu trong óc,
nên em cũng hiểu bổn-phận của em, họ hàng láng
xóm đều vì nể...

Gần nhà em có nhà họ Nguyễn, mở côi cha từ
thuở còn thơ, đương lòng học tại trường Trung-học.
Bà mẹ thấy em nết na, hiền thực, bèn mỗi mai xén
em về, cùng chàng kết tóc, xe tơ. Chẳng tham ruộng
cả ao liền, chỉ tham vợ chồng cùng có nết, nên cuối
năm sau, em đã phải mang lấm thân mười bảy, đi
gánh vác giang sơn nhà người. Nhưng lo cũng sợ
cho thân, nhưng « thân gái như hột mưa sa »,
nên đành sao hay vậy.

Việc nhà chồng gánh nặng hai vai, trước không
mẹ, nay đã có mẹ. Những tưởng « bách niên giai
lão », song việc đời biến đổi, ai biết trước mà
lượng: cửa nhà ếm thắm, bỗng không yên lặng
sao mờ; chồng em vì quá học mà ra thiệt mạng.
Đem thanh sầu thắm muốn phần, phần thương
chồng mạng bạc, phần thương mẹ chồng bơ vơ.
Ôi, sự thảm này, thuật lại không cùng, song khốc
lắm e mẹ chồng thắm thiết, nên cố làm sao thay mặt
chồng mà nuôi mẹ cho qua. Đêm khuya động lòng
thi than nhỏ, ban chiều lủi phận lại khóc thắm, những
e mẹ già quá buồn rồi mang bệnh. Hỏi ôi! trăng
bạc, sao thừa, nghe tiếng gà mà thắm thiết. Gió
mây, mưa bụi, nghe động dế mà ầu sầu. Ở góa,
nuôi cháu làm con, học đời theo nàng Cung-Khương
đời xưa mà thủ tiết. Vặt đời, sao đời, trải mấy
năm, nay em đã hai mươi lăm tuổi, chẳng luận
ngày đêm, vài chồng phò hộ, không kỳ sớm tối,
niệm Phận độ tri.

Đến đâu hay đó, đời em mới đến đó thôi.
« Nhắc lời động lòng thêm thắm thiết,
Gãi đầu chắc lười, lệ tuôn rơi ».

M^{me} Thu Tâm Nguyễn-hữu-Cần

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

MIẾNG XÔI ĐÁM MIẾNG

Thị-Huệ là con dâu cụ M. T. ở phố N. B.,
một hôm, không biết vì lẽ gì bỏ nhà ra đi, lại
ôm thêm của cha chồng gần 70 tuổi, một món
tiền, và những đồ vật mà cha chồng để căn-kiếm
mới sắm được. Thế là cụ M. T. chung hững!

Con trai để đi xa nhà, con dâu lại tìm đường
tẩu thoát nữa, khi cụ chồng mất, lúc nhứt dâu
biết nhờ ai chèn cháo lưng cơm, sớm khuya
nâng giắc.

Nhà một vài gian khép mở một mình, khiến
cho thân già, lấm lúc gai thắm giọt lệ. Than ôi!
Yêu người, người lại chẳng yêu, chiều dài, dài
lại chẳng chiều mới cảm.

Hai con gái ông nghe tin, vội vàng kẻ đó-là xóm
này, người thăm hỏi xóm kia, nhưng bóng chim,
tâm cá, biết đâu mà tìm.

Thị-Huệ đi đâu? Đi buồn chàng? — Chưa chắc.
Có lẽ vắng chồng, đi tìm... thì phải.

Một tuần sau, vào khoảng mặt trời gác núi,
chiêng đã thu-không, Thị-Huệ bỗng đứng ôm gó
trở về.

Một bữa, hai bữa, năm, bảy bữa, trong lúc
người ngoài e cho Thị-Huệ sẽ gặp sự chẳng lành
vì hai chị chồng cô quyết không dung cho có
về tội: « Gái có chồng tự nhiên bỏ nhà ra đi, và
ăn cắp cả bạc tiền đồ đạc của nhà chồng » song
thấy Thị-Huệ được ra vào nhớn nhó, nói cười
như trước.

Hỏi ra mới biết là khi Thị-Huệ về có đem quà-
bánh đến thăm hai chị chồng ở gần đó, và năn
nỉ kia nọ. Vì lẽ nhiều, lời ngọt, nên hai chị đẹp
ngay nổi bất-bình mà sẵn lòng bỏ qua chuyện
cũ. Thế là êm. Cháu ôi! Chuyện em nào phải biết
điều, vì chưng lời ngọt, lẽ nhiều, ngàn thay!

Tục-ngữ ta có câu « Giắc bên Ngô, không bằng
bà có bên chồng » nay xem như chuyện này, thì
cô bên chồng chẳng khác gì giắc bên Ngô, chẳng
qua có lợi là được.

LE-VÂN-CẦN

XÔI HỒNG BÔNG KHÔNG

Thầy kỹ kia vốn người đạo đức nghiêm trang,
ai mới quen biết mà được cùng thầy trò truyện
một đôi lần thì cũng phải nhận thầy là người
đứng đắn.

Vì thầy đã lớn tuổi, nên ông bà thảo-sanh ra
thầy đã chọn nơi vừa lứa để cùng thầy kết bạn

trăm năm; thầy rất vui lòng, định đến tháng tám
này được ngày lành là làm lễ cưới.

Như vậy tưởng việc để xong, ngờ đâu lòng
người điên đảo, nên việc lại không thành! Số là
mới đây thầy có một người bạn cũng ở gần thầy,
tuy không phải là nhà phú hộ, song đối với thầy
thì cũng là nhà giàu có. Bạn thầy giàu có lại
thêm được em gái phòng không; có vậy không có
mặt hoa da phấn, nhưng so bề tài sắc với vợ
thầy sắp cưới, thì vị-hôn-thê của thầy còn kém xa.
Cái sự hơn-kém đó, thầy chẳng kể chi, chỉ dạy thầy
trông thấy cái cửa hàng của em gái bạn thầy rất
lớn, tiền bạc của em gái bạn thầy rất nhiều, nên
lòng tham của thầy bắt buộc thầy phải sẽ từ hôn
với người trước, để mong rằng sau này được làm
ông chủ một nhà buôn to, tay không mà trở lên
một ông đại-phu. Thời từ bấy giờ thầy hết sức
khoe tài, thường đi lại mua bán ở cửa hàng kia
để được gần gũi có chủ, may ra có chủ có
yêu thầy vì nể, trọng thầy vì tài chẳng? Thầy lại
thường viết thơ cho bạn thầy, để khoe văn-chương
tài bộ nữa.

Cháu ôi! Nết na đạo đức của thầy chỉ để dùng
những khi thầy muốn lấy vợ, còn ngoài ra thì
lòng thầy lại khác. Thầy là người đen bạc, hay
thay lòng đổi dạ như thế thì liệu bạn thầy có gì
em gái cho thầy không? Thật là không. Mà cũng
thật khá khen cho hai anh em người bạn của thầy
biết người biết cửa, nên đã tìm cách lánh xa
thầy, chờ nếu như phần nhiều chị em khác,
thường hay nhẹ dạ tin người, thì để mắc phải tay
bơm!

Thời thế là thầy kỹ kia lại đành phải gọi nước
mắt mà chịu một mình chôn đơn gổ chiếc, xôi
bông, bông không, thương thay! Tục ngữ nói:
« Tham thì thâm ».

A. P. VINH

VIỆT-NAM CÔNG-TY

HẢO HIỆM XE HƠI

HỘI NẮC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tốt: ASSURANA — Dây thép nối: 748
1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rủi ro bởi thường mau lăm.
P. LÊ-VÂN-GỒNG

MẸ CHỒNG VÀ CON DẦU

— Cười nó tốn bạc ngàn mà vô không biết làm gì hết !

Đó là một câu mà các bà « mẹ chồng » vô học-thức kia thường hay dùng dặng nhểch mắng con dâu mình. Ấy là một cái thói hủ-tệ mà ta phải trừ cho tuyệt.

Tôi không phải muốn nói rằng ngày nay phong trào nữ-quyền đã sôi nổi gần khắp cả thế-giới, mà chỉ em ta cũng phải có nữ-quyền. Không, — cứ theo ý tôi — nếu chỉ em Nam ta dặng ngay nữ-quyền bây giờ thì kết quả cũng sẽ chẳng mi-mẩn chi hơn hồi chưa có.

Song đó là việc chung cả nước, cả dân tộc, cả « xã-hội lớn », đây chỉ xin bàn về cái « xã-hội nhỏ », tức là cái gia-đình mà thôi.

Tôi xin lấy cả mấy bà « mẹ chồng » đã nói trên kia, chớ có tưởng lầm rằng mình xài tốn bạc ngàn dặng cưới vợ cho con mình, nghĩa là mình « mua-dứt » người đàn-bà ấy, rồi về mình là, mình quở, mình rầy, mình mắng, mình nhểch, mình... mình... tùy ý mình muốn dặng. Không phải vậy đâu mấy bà ơi !

Con người ta ở đời, bất luận trai hay gái, ai ai cũng có chút quyền tự do riêng, không ai dặng phạm quyền của ai hết. Phải, con dâu cũng như con ruột mình, làm bậy thì rầy thì quở, chớ không nên hành-dộng quá phạm-vi của mình, đến nỗi như có nhiều bà đánh mở miệng nói rằng :

— Nó chỉ biết ăn no rồi nằm ngửa thôi !

Mấy lời nói như vậy, tuy gọi rằng « bỏ qua », song nó có thể gây ở trong lòng con dâu, một cái mầm oán hận riêng, vì dầu nó có hư đến đâu đi nữa. Trước mặt cha mẹ chồng, nó giả bộ dạ, thưa, kính trọng, nhưng hễ khuất mắt thì nó nói vụng, đó là lẽ tự nhiên.

Bởi vậy cho nên lâu lâu ta lại nghe nói có dâu kia đánh mẹ chồng, hay là chồng đuổi vợ, vợ đòi thôi chồng, hay hoặc vợ chồng thấy kỳ nọ dặt nhau đi mất, không thêm ở với cha mẹ nữa. Như vậy trong gia-đình còn chi là vui thú ! Ôi ! có gì đáng thương lắm bằng cái cảnh gia-đình đang đầm-ấm, êm hòa, thình lình lại trở nên u sầu, bất trọng vào mà phải ngậm ngùi và tức giận. Lỗi về ai ???

THANH-NGÓN (Kim-Biên)

Fumez le JOB

CÂU CHUYỆN TRÊN XE LỬA

Chuyến xe lửa ở Phú-thọ chạy đi Hanoi chín giờ. Xe chạy đã mau, mấy bà ngồi trên xe giờ chuyển ra nói với nhau cho tiêu khiển.

Bà đốc X... hỏi bà tham A... rằng.

— Chờ bác đi thế này thì ai ở nhà làm cơm cho bác trai ăn (hỏi ra dặng mĩa mai lắm).

Bà tham A... nói : Ở nhà tôi đã có thằng nhà bếp.

Bà đốc X... nói : Vậy mà sao tôi thấy bác cứ phải xuống bếp luôn.

Bà tham A... nói : Có chớ, dầu cho mình có nuôi bếp, nhưng mình cũng phải xuống coi chừng cho nó làm, thì mới được sạch sẽ chớ, nếu bỏ cho một mình nó thì sao nó khỏi làm liều.

Bà đốc X... nói : Ôi bác chịu khó quá, tôi thì ngày hai buổi về ăn, rồi đi chơi đánh bài cho vui, chớ ở nhà buồn chết, cứ đến bữa thì tôi về ngồi vách-dốc lên, đợi cơm bụng tận miệng là ăn.

Bà tham A... nói : Kia, bình như bác không nuôi người nấu bếp thì phải.

Bà đốc X... nói : Vâng, nhà tôi không nuôi bếp.

Bà tham A... hỏi : Thế ai làm cơm cho bác ăn.

Bà đốc X... nói : Ấy, nhà tôi cứ ngày hai bữa đi làm về, thì phải chui vào bếp mà làm chớ ai, còn tôi thì cứ ngồi chễm chệ trên giường, cho nhà tôi bưng cơm lên tôi ăn, mà cái gì không vừa ý thì tôi rầy cho hết vía nữa chớ. (nói ra bộ đắc ý lắm)

Kể đến bà giáo S... nói xen vô : bác đốc sung sướng thật mà bác trai để tánh lắm bà ! Nhà tôi cũng không nuôi bếp, cho nên tôi cứ phải xuống làm cơm hoai, lắm lúc tôi tức mình, tôi gắt gỏng, tôi nói với nhà tôi rằng : Mình chẳng trông ông đốc X... đó sao, cứ ngày hai buổi đi làm về lại phải xuống bếp làm cơm cho vợ ăn. Tôi nói vậy rồi nhà tôi bảo : Thì mình đã làm, tôi khỏi làm chớ sao...

Ôi ! bà đốc với bà giáo cho thế là vinh hạnh lắm sao ? Dầu bà đâu lại có thứ đàn bà, cứ ngày hai buổi đi đánh bài rồi về lại còn ngồi vách-dốc lên giường để hành chồng. Còn tôi nghiệp cho anh chồng, ngày hai buổi đi làm, khó nhọc biết bao, rồi về lại phải xuống bếp nấu cơm cho bà vợ ăn. Em nghe lòng được câu chuyện này mà em chán-ngán cho mấy bà đó lắm ; sanh ra làm chi cho chật chỗ trong đời ?

TRẦN-NHƯ-VÂN

Fumez le JOB

QUỐC-DÂN DIỄN-ĐÀN

Em vẫn biết rằng thời-đại này, ở trong một nước như nước ta, còn nhiều vấn-đề đáng bàn hơn vấn-đề phần son đối với phụ-nữ ; nhưng em thiết tưởng làm việc gì, hay bàn chuyện gì, cũng phải tùy tài mà dùng sức ; nếu biết điều hay có thể tán thành, thì phải tán thành, nếu thấy chuyện dở đáng bài-trừ thì phải bài-trừ, ấy là bổn phận của một người dân trong nước vậy. Huống chi cái vấn-đề này, thuộc về phần phụ-nữ, em đem lên mặt báo, cũng là theo gương nhiều chị em đã lấy lẽ công-nhiên mà bài bác những thói hư, nề xấu của bọn thanh-niên, và đã thấy có phần công-hiệu. Nhưng ta cũng cần phải xét lẽ « liên xữ kỷ nhi hậu xữ dĩ », vậy em xin đem ý-kiến của em, phổ bày cùng chị em trong nữ-giới, mong sao các bà để ý tới thì em cũng không đến nỗi luống công vô ích vậy.

Trên kia em đã hỏi, bây giờ lại xin tự trả lời rằng : « Phần son đã không bỏ ích gì mà còn có lắm điều bất tiện ở trong đó nữa. »

Phần làm người dâu trai hay gái, cũng đều phải có nghĩa vụ ngay từ thuở đầu xanh tới khi nhắm mắt. Người con gái khi còn ở nhà với cha mẹ, đạo làm con sớm viếng tối thăm, trau dồi dung công ngôn hạnh cho hần hoi, tới khi lớn khôn, có chồng có con, mới có thể đương nổi cái nghĩa-vụ làm vợ làm mẹ được.

Vậy thì không nên một ngày nào bỏ phí mà làm việc vô ích. Thế mà em xem ra hiện-thời trong nữ-giới nước ta, phần nhiều lấy việc trau dồi đức hạnh, tu thân tề gia làm biếng-nhác mà lấy cách xa-hoa lỏa-loet làm chăm chỉ, phần son một ngày năm bảy lượt, áo quần lỏa loet đủ mọi màu ; rất dỗi có nhiều chị em làm thuê làm mướn cực khổ tới ngày, mà cũng lấy phần son làm trọng ; có nhiều bà đã lớn tuổi, mà hễ ra tới đường cũng là mời thoa son đỏ chói, mặt dỗi phần trắng tinh, có phải là mướn làm cho người ngoài để ý tới mình chăng ? Tinh-trang như vậy, khiến cho những ai là người có quan-niệm lời phong-hóa nước nhà không, sao khỏi để làm suy nghĩ.

Em đã từng thấy lắm người, nhan sắc dần không đẹp, ăn mặc dầu lắm thường, phần son dầu không tô điểm, chỉ dùng cách thanh đạm, đi đứng nghiêm trang, nói năng lễ chỉnh, mà đi đến đâu cũng có kẻ nể người vì, kẻ kính người yêu, vậy những người kỳ có cần gì son với phấn ? Huống chi son phấn

không có sự hay mà nhiều khi còn làm họ bôi cái phẩm giá của con người đi nữa. Phần dỗi phần son lỏa loet, thì sự chỉnh mắng, chửi bới, xa xỉ cũng vì đó mà ngày thêm tăng tiến, thời giờ cũng vì đó mà bỏ qua, dỗi với bổn-phận trong gia-đình cũng không coi làm trọng. Như vậy thì còn mong gì nói tới truyền quốc-gia với xã-hội nữa.

Cái môn tiền mà chị em sẵn phần mua son kia, nếu không phải của cha mẹ chồng con hay là tự tay ta làm đổ mồ hôi sôi nước mắt ra, thì từ đâu mà có ? Em không dám can chị em đứng trang điểm sửa sang, nhưng mà xin sửa sang một cách thanh nhã, nghiêm trang thì hơn. Có câu phương ngôn là người đàn bà đẹp, mặt hoa da phấn môi son, ấy nghĩa là người ấy khi không cười, nét mặt cũng tươi như hoa, da không dỗi phần cũng trắng như dỗi phấn, môi không thoa son cũng đỏ tựa thoa son. Cái đẹp ấy là đẹp một cách thiên nhiên thì mới đáng quý. Nếu lấy phần son mà tô điểm, là cái đẹp giả dỗi, cho có lối đẹp bóng láng đi nữa cũng không quý báu gì.

Cứ như hai câu « mọc mạt tra nhìn lộ điểm trang, nấu sòng ăn dỗi về nghệ thương », thì chị em không cần chi son phấn lắm. Huống chi son phấn còn có chất độc, có thể làm hại cái nước da của ta đi nữa.

Nay chị em còn phải chung vai gánh vác một cái trách-nệm, là lấy phần son mà tô điểm lại son bà, thì chị em lại cần phải đem những thì giờ làm việc vô ích mà làm việc hữu ích, để làm gương cho đàn em sau này bắt chước, thì chẳng là thêm một điểm vinh quang cho cái lịch-sử phụ-nữ Việt-Nam trong thế-kỷ thứ hai mươi này hay sao ?

Em xin chị em chớ nên lấy đàn bà Âu Mỹ mà so sánh, vì mỗi nước đều có phong tục riêng và sự thích-hợp khác nhau, không có thể giống nhau được vậy.

Nguyễn-Thị Thanh-Vân (Saigon)

« Đàn bà gan liến »

Đó là tên quyển sách thứ nhất của bộ truyện Hào-Kiệt vừa ra đời : Văn hay — Chuyện lạ — Tư tưởng siêu-việt — Hình như — Đẹp đẹp. Nhà sách nào cũng có bán ; mà ai cũng nên đọc.

Vấn-đề nhà thổ ở nước ta

Không nói thì ai cũng biết nhà thổ là nơi chứa chất những vi-trùng các bệnh hoa-nguyệt, làm lây hại đến nơi giống không phải là ít. Tôi không cần phải nhắc tại những cái kết quả xấu-xa ghê-ôm của nó, vì tờ báo này đã nhiều lần bàn đến rồi.

Về việc bài trừ nhà thổ ở các nước, cho tiết bản đi ngay một lúc, thì phải trông cậy vào Chánh-phủ. Ở nước ta đây cũng vậy; nhưng trước khi ta chưa thấy Chánh-phủ thì hành cái luật cưỡng-bách họ đóng cửa ngay, hoặc bởi Chánh-phủ chưa biết đến, hay hoặc có điều gì ngăn trở mà chúng ta không hiểu, thì ta phải làm thế nào cho dư-luận chú trọng đến việc đó, để ai ai cũng phải nhận rằng những sự chơi bởi phong nguyệt là có hại cho nơi giống tới bậc nào! Thiết tưởng những nhà có quyền ngôn-luận, nên đem cái tài văn-chương học-thức ra mà bài bác những kẻ nam-tử chơi bởi phong-dã, đến cùng, ký cho bao giờ người đời hiểu thấu mà coi những bọn đó như là hạng người thù chung của xã-hội mới thôi.

Tôi nói đây là chữa từ ngọn trở xuống; nghĩa là công-kích những kẻ thanh-niên nam-tử đam-mê vào những nơi phong nguyệt và nhà chứa: vì cũng như ta muốn hủy-hoại một cái cây nào đang xanh tốt, có hại đến ta, nếu ta không thể đào được gốc rễ nó đi, thì ta cứ chịu khó chặt cái ngọn, chặt cái thân cây cho đến mặt đất, rễ này ra chồi nhánh nào, ta chặt hết chồi nhánh ấy đi rồi lâu ngày cái gốc rễ kia lần lần cũng phải mục nát đi mà không thể xanh tươi được nữa.

Vì phần nhiều những hạng con trai ở các nơi thành-thị, tự cho những sự chơi bởi dâm-dục của họ là lẽ đương-nhiên, có hay đi lại nơi nhà chứa, hay các phòng ngủ với những bọn giang-bồ mới là người thạo đời; còn ai không biết cái chơi bởi đó là gì thì cho là dở ngốc! Ôi! Họ hiểu lầm như vậy, là vì chưa ai làm cho họ mở mắt ra.

Nói về mặt kinh-tế thì nhà chứa cũng có ý nghĩa nhà buôn; mà một nhà buôn, buôn những

hàng có thể hại đến sanh-mạng người ta, nếu ta cố sức làm cho ai cũng đều biết rằng mua thứ hàng ấy thì trước là hại cho thân mình, sau bị người ta khinh bỉ, coi như người ở chỗ xấu-xa như nhuốc, biết như vậy ai còn dám mua; nhà buôn không có khách mua thì làm sao mà sanh-lần được? Vậy thì nhà chứa cũng thế, nếu không có khách chơi bước căng vào, thì nhà chứa cũng phải tiêu diệt. Bởi vậy cho nên ta cần phải có một cái dư-luận để bài trừ cái hại đó.

Trần-tích-Chu.

M. TRẦN-VÂN-THẠCH

Cử-nhơn văn-chương giáo-huấn

(về ban triết-học)

(Licencié d'Enseignement)

Dạy chữ tây

tại nhà tư 100, rue Mayer, SAIGON

Định ninh xin dặn mấy điều.

Bồn báo đã nhiều lần căn dặn về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày vẫn còn tiếp đăng rất nhiều thư báo gửi báo mà không có mandat gửi theo. Có vị nói vì ở xa nhà thơ, xin gửi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gửi mandat sau; có vị thì nói sẽ tiếp được vài số báo sẽ gửi mandat dần dần....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó, vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc-giả thiếu 6\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 6000\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chi dụng. Vậy từ đây xin quý-vị có lòng yêu bồn-báo, muốn mua xem thì khi gửi thư mua, xin nhớ gửi mandat theo thư; ấy là điều cần nhất.

P. N. T. V.

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẢN DẦU TÙ-BI



Các thứ bán ở mứt

Bánh khoai

5 lượng thịt heo.
5 lượng tôm nhỏ,
5 lượng bột mì
1 su già,
2 bột gà.

Thịt xắt độ chừng 2 lòng tay, tôm để nguyên con, hai thứ cho lẫn với nhau mà xào sơ qua. Bột mì thì đập hai bột gà vào, đổ mỡ vào chảo để cho thiệt sôi, đổ bột vào, rồi cho giá và tôm thịt vào giữa, đổ đều bột nữa lên trên. Chiên cho thiệt giòn là được.

Mứt thơm

Thơm gọi cho thiệt sạch vỏ cắt cho hết mắt, cắt bỏ 4 miếng, rồi xắt ra từng miếng bỏ vào nước đun sôi, luộc sơ qua rồi vớt ra, ép cho hết nước đi rồi liệu chừng độ 8 trái thơm, thì một cân đường. Đường nấu lên sền sệt, thì thả thơm vào, bao giờ đường cạn là được, vớt ra phơi ở đầu gió.

Mứt quất

Lựa quất cho lớn trái, rửa cho thiệt sạch, khía mỗi trái ra làm bốn, bóp cho hết nước chua ở trong trái quất đi, bỏ vỏ chừa ngâm chừng 1 giờ, hòa phen với nước lạnh nấu cho sôi, rồi thả quất vào, để 5 phút vớt ra, liệu chừng 30 trái quất thì 1 cân đường (đường nấu như làm mứt thơm là được).

LÀ-THỊ-KIM OANH (Hanoi)

Cách để dành cà chua (tô mạt)

Lấy cà chua tây (tomate) trái lớn đem rửa sạch, để ráo nước, rồi lấy cái vá sạch để lên miệng cái song lớn, đem cà chua xắt vào vá, chà kỹ cho nước bọt cà chua xuống hết dưới song, bỏ muối và chút đường cái vào bột cà, khuấy cho tan, nếm xem vừa là được. Đổ nước lên bếp nấu sôi (coi chừng sôi tràn) rồi lấy chai sạch đổ bột cà chua vào, dùng đồ dầy quá, cho chút dầu ăn hay chút mỡ lên trên, đút nút lại, lấy giấy kèm chặt lên trên miệng chai để khi nấu khỏi phụt. Đổ đem những chai đó bỏ vào thùng hoặc nồi nước, nấu

cách thủy cho thiệt kỹ, khi được đem ra tháo giấy kèm rồi gấu ken.

Làm như thế để được một năm không việc gì, khi nào dùng thì lấy ra dùng, nên nhớ thứ cà chua này khi đã mở nút ra rồi, thì phải dùng luôn cho mau hết, vì để để mở nút ra rồi thì không để được lâu.

Cách nhồi bắp cải

Bắp cải lựa thứ nhỏ, đặt vừa cái song lọt bỏ lá già và lá xanh, rồi bỏ nguyên cái bắp cải vào chảo, đổ nước vào luộc sơ qua, nhưng lúc luộc phải úp nắp cái bắp cải xuống, nước sôi lâu độ vài dạo nhắc xuống, để ngấm trong chảo một lúc, đoạn lấy ra lột từng cái một, cứ thế banh mãi đến ruột thì thôi (đừng có lột rời hẳn ra, phải để cho dính vào cuống). Thịt heo nạc và mỡ băm ra cho nhỏ, hành củ và hành lá xắt nhỏ bằng mũi dĩa, tiêu, nước mắm nêm cho vừa, trộn các món cho đều. Cái bắp cải để vào đĩa, rồi lấy thịt để vào giữa mỗi cái lá, xếp xếp xếp một lần là lại một lần thịt lên trên rồi lại một lượt là khác xuống, cứ lần lượt xếp xếp xếp nhồi cho hết cái bắp cải, đoạn lấy giấy lại hay giấy chuối bọc mỏng buộc lại (bước hình chữ thập) xong đổ mỡ nước vào chảo, bỏ bắp cải vào chiên cho vàng đều, sau sẽ thả dưa vào giấy buộc mà nâng bắp cải ra; lấy một củ hành tây xắt mỏng bỏ vào chảo, cho thêm mỡ, xào cho vàng đều (nhưng đừng cho cháy mà đắng) sẽ đổ ngay một chén nước sôi vào (nếu có nước lèo cho vào càng tốt) rồi sẽ nhấc cái bắp cải vào nước ấy mà nấu. Đậy vung lại cho kín; để lửa riu riu thỉnh thoảng phải đổ nắp ra thêm chừng, nếu cạn nước phải thêm vào, rồi lấy con dao nhọn mũi khoét bỏ cái cuống bắp cải, cho thêm một chút nước mắm ngon vào, rồi lấy muỗng múc nước sôi dội vào cuống bắp cải cho thấm, nấu độ nửa giờ thì chín, lúc lấy bắp cải ra phải đổ cho khéo, rồi sẽ tháo bỏ giấy, đặt vào đĩa bày tây, lúc ăn lấy dưa sẵn ra.

Kim-Thanh, Vũ-rạp-Thủy
à la concession Haute-Nang-Sol Thakhet

Fumez le JOB

Một vấn-đề mà chị em ta nên nghĩ đến

VẤN-ĐỀ NẤU ĂN (1)

Ở Nam-kỳ mấy năm gần đây, chẳng những sự sắp đặt trong nhà, và trang điểm bề ngoài đều theo Âu, theo Mỹ mà thôi, cho tới sự ăn uống cũng theo Tây theo Chết nữa. Kìa chị em ta hãy xem những đám tiệc no, lễ đám nào có vẻ long trọng thì họ đãi bằng đồ Tây đồ Tàu... Lại quá, nói vậy thì đồ ăn của nước ta không làm được cỡ được liệ hay sao?

Vấn-đề này nếu không bàn tới, cứ để vậy hoài, không giải quyết, thì thiệt xốn xang lòng chị em ta lắm. Có người bảo là tại người Annam có tánh bất chước. Điều ấy chưa ắt. Người Nhật-bổn họ bắt chước bằng trăm bằng ngàn người Annam. Văn-minh Âu Mỹ tạo thành phải cả trăm năm mà trong khoảng vài mươi năm họ bắt chước được y như người Âu Mỹ; chỉ có món ăn của nước Nhật thì người Nhật ăn, đám tiệc của người Nhật, thì dùng món ăn của nước Nhật, mà gần ta đây như người Tây, người Tàu, họ có tiệc có đám thì người Tây đãi đồ Tây, người Tàu đãi đồ Tàu, người Ấn độ đãi cari, chờ họ có đãi đồ Annam đâu? Sao ta là người Annam mà ta lại chỉ đãi bằng đồ của họ?

Đã biết làm vậy là sai là lầm, vậy nay nên hỏi thì ấy tự nơi ai? Chị em ta phải cần tìm mà nhận lấy đây là tự nơi chị em ta, chờ đừng có đổ thừa là tại nhà đơn chiếc, tại cha tôi muốn đãi đồ Tây, tại nhà tôi muốn đãi đồ Tàu... Đã biết là lỗi ấy tự nơi chị em ta, vậy ta nên xét các nguyên nhân.

1° Vì tục xưa lệ cũ ta không chế sửa lại cho hợp thời.

2° Vì cách nấu nướng không có kỷ luật, không có thầy dạy, sách chỉ.

3° Vì sự sắp đặt của chị em ta không có trật tự, không có hội hiệp mà lo về nữ-công, cho nên đơn chiếc làm không kham.

Đã biết các nguyên nhân, nay ta phải liệu làm sao mà sửa đổi lại?

1° Phải sửa đổi sự sắp đặt cũ bàn lại theo kim thời, sắp đặt cách đãi đằng cho hợp vệ-sanh.

2° Phải sửa đổi cách nấu nướng lại, món ăn thì cố làm cho ngon, chứ đừng lo làm cho khéo cho đẹp mắt mà không lo sự ngon.

Cách nấu món ăn phải có kỷ luật, món nào ăn với món nào, không nên theo lối cu lộn xộn, một cỗ đơn cả năm ba chục món.

3° Sự nấu dọn tiệc lớn, đám trọng thì cần phải có đồng tay, chị em ta phải hiệp bọn mà lập hành hội nữ-công; như ở châu-thành lớn thì chẳng những có hội nữ-công là đủ mà hội lại còn phải có sẵn đồ nấu dọn.

Đây là một bài mở đầu để kính cáo với chị em, rồi tôi sẽ tiếp tục mà bàn cho rõ ràng các nguyên nhân đã kể, và bàn cách chỉnh-đốn lại.

Hỡi các chị em! xin giúp sức cùng chúng tôi mà lo giải quyết cho xong vấn-đề này, nếu để vậy hoài, chẳng những cha ta, anh ta khi đi là bọn bất tài, mà người ngoại-quốc họ thấy vậy còn quyết chắc là đàn bà Annam không biết nấu nướng chi hết, hay là họ nói: nước Annam không có món ăn gì ngon, cho nên lễ có tiệc có đám thì người Annam phải đãi bằng đồ ăn nước khác. CAO-THỊ

(1) Bài này đã đăng ở P. N. số 60 rồi, song nghĩ vì vấn-đề nấu ăn cũng là một vấn-đề quan-hệ mà ít thấy ai lưu-âm, nên chúng tôi đăng lần nữa, cốt nhắc lại để chị em chú ý. Và lại lần trước đăng, thợ làm sai mất mấy chữ, thành ra mất nghĩa đi, xem không hiểu.

Y-khiên của các bậc đàn-anh

Quý độc-giả muốn rõ thấu các vấn-đề lớn ở nước ta hiện nay thì nên chú ý. Kỳ tới sẽ bắt đầu đăng bài:

Y-khiên ông Phan-văn-Trường đối với Quốc-văn.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Ở Cao-lãnh lại xảy ra có việc đổ máu. Đêm hôm 14 Juillet, ông chủ quận Cao-lãnh là M. Roché được tin báo rằng có đám dân muốn tụ hội biểu-tình tại làng Tân-Thước-Tây, thì lập tức cho lính đi tới dẹp. Lính bắn hai hiệp súng chỉ thiên thì đám dân biểu-tình chừng 100 người chạy tan. Lại có một đám khác, tới 300 người, có cầm dao cùn rựa, cũng định tụ họp để biểu-tình, lính bắn chỉ thiên hai lần cho họ sợ mà chạy đi cho rồi, nhưng họ chẳng sợ, cứ việc đi tới, bấy giờ lính phải chĩa súng ngay vào họ mà bắn, chết hết 3 người tại trận, và bị thương mấy người, còn bao nhiêu bỏ chạy cả. Trong những người bị thương đây có cả đàn bà nữa. Hiện nay thì tình hình lại yên-ổn như thường; lính mật-thám và chức-việc làng đã bắt được nhiều người tình nghi là thủ xướng việc này. Có ba bốn người đàn bà cũng bị bắt.

Những tù bị án chung thân, vừa là thường tội, vừa là những nhà cách-mạng bị mấy phiên Hội-dồng Đệ-hình làm án, kể cả thầy có 1.800 người, hiện nay còn nằm ở Côn-nôn để chờ giải đi Guyane. Nghe tin chắc chắn rằng đến tháng 10 hay tháng 11 tới đây sẽ giải những người ấy đi. Nhà nước đã mượn riêng chiếc tàu Forbin của hãng Chargeurs Réunis để chở riêng 1800 vị hành khách ấy qua Guayne; tiền tổn-phí đã có số công nợ của Đông-dương chịu. Tiền mượn tàu riêng như thế, tính ra hết 5 triệu quan. Ấy là tàu Forbin sẽ đi vòng đường Cap de Bonne Espérance, tuy xa mà đỡ tốn, chứ nếu đi qua kinh-đào Panama thì gần đường, song còn tốn thêm cho thuộc-địa nữa, vì qua kinh này người Huế-kỳ lấy thuế nặng lắm.

Đông-dương đã có sở Lúa-Gạo (Office Indochinois du Riz) rồi. Cơ-quan này thật là cơ quan có ích cho nông-nghiệp nước nhà, vì lập ra là cốt để lựa chọn giống lúa tốt, phân phát cho dân cấy, và để trông nom về sự xuất-cảng lúa gạo, không cho bọn ngoại thương mua bán gian xảo làm thiệt hại ta như bây giờ nữa. Cơ-quan này tuy là nhà nước lập ra, nhưng mà để cho các nhà nông thương tây nam tự quản-trị lấy với nhau. Phía Annam ở Nam-kỳ ta, có hai ông Bùi-quang-Chiếu và Trương-văn-Bền làm đại-biểu cho nông-dân, sung vào ban Trị-sự của sở Lúa-Gạo.

Khởi sự từ hôm 17 Juillet, tòa Đại-tình Saigon đã xử vụ án đường Barbier và các hội-kín, là những vụ để làm cho dư-luân phân-vân nào-nhệ hơn một năm nay. Hứa đầu, trạng-sư Cancellieri, cãi cho một bọn hội-kín, muốn xin tòa tách vụ Barbier và vụ hội-kín ra mà xử, nhưng tòa không cho, nói rằng có hội-kín mới có án-mạng ở đường Barbier, vậy thì hai vụ phải dính liền với nhau. Những người bị cáo vào vụ Barbier như Tôn-đức-Thắng, Sáu Trương, có Nguyễn-trung-Nguyệt, Nguyễn-văn-Thịnh v.v. đều khai rằng tại Lê-văn-Phát có tánh hạnh không tốt, lại vì ai-tình, ép bức có Nhựt, là phạm vào đảng-kỳ, cho nên đảng phải giết đi. Lúc hôm-báo sửa-toán gần xong, thì tòa còn đương hỏi các người làm chứng, bởi vậy hôm-báo mới thuật tới đây. Còn vụ hội-kín nữa kỳ sau sẽ thuật.

Sở mật-thám Hanoi đã bắt được Lê-văn-Cánh là người bắn chết M. Bình và lấy 11.000 \$ 00 hồi cuối tháng Juin, và lại bắt được Nguyễn-văn-Giang, là người tình-nghi là hung-phạm đã bắn Đệ-Dương. Nghe đầu hai người đã thú nhận cả rồi. Lúc dẫn vào sở mật-thám lấy lời khai, Lê-văn-Cánh thừa cơ người ta vô ý, nhảy vọt cửa sổ từ trên lầu xuống dưới đất, định tự vẫn, nhưng bị lính chạy theo bắt lại được. Cánh bị thương nặng, phải chở vào nhà thương băng bó. Theo tin mới đây, thì hai người đều ra Hội-dồng Đệ-hình nhóm ở Hanoi lần này, xử cả thầy 150 người bị cáo.

Sở Tombola

Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân đã xổ hôm chúa-nhật 20 Juillet 1930.

Những số sau này được trúng mấy lots lớn:

Số 11862 trúng cái xe hơi.

« 06.205	« xe máy dầu
« 08.586	« tô sắt
« 12.249	« xe máy đẹp
« 00.280	« tủ chạm bằng cây